

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH
KHOA GIÁO DỤC TIỂU HỌC – MẦM NON

TRƯỜNG LÊ THÙY LINH

NGHIÊN CỨU THỰC TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN
TƯ DUY SÁNG TẠO CHO HỌC SINH TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC
HẢI THÀNH, THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

Ngành đào tạo: Giáo dục Tiểu học

Trình độ đào tạo: Đại học

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

QUẢNG BÌNH, NĂM 2025

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH
KHOA GIÁO DỤC TIỂU HỌC – MẦM NON

TRƯỜNG LÊ THÙY LINH

**NGHIÊN CỨU THỰC TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN
TƯ DUY SÁNG TẠO CHO HỌC SINH TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC
HẢI THÀNH, THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

Ngành đào tạo: Giáo dục Tiểu học

Trình độ đào tạo: Đại học

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Giảng viên hướng dẫn:

TS. Nguyễn Phương Văn

QUẢNG BÌNH, NĂM 2025

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi, các số liệu và kết quả nghiên cứu nêu trong đề án/khóa luận tốt nghiệp là trung thực, được các đồng tác giả cho phép sử dụng và chưa từng được công bố trong bất kì một công trình nào khác.

Tác giả

Trương Lê Thùy Linh

LỜI CẢM ƠN

Được sự phân công của quý thầy cô khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non, Trường Đại Học Quảng Bình, sau gần ba tháng thực tập em đã hoàn thành Khóa luận tốt nghiệp *“Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển tư duy sáng tạo cho học sinh tại Trường Tiểu học Hải Thành, Thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình”*.

Để hoàn thành nhiệm vụ được giao, ngoài sự nỗ lực học hỏi của bản thân còn có sự hướng dẫn tận tình của thầy cô tại trường.

Em chân thành cảm ơn thầy giáo – TS. Nguyễn Phương Văn người đã hướng dẫn cho em trong suốt thời gian thực tập. Mặc dù thầy bận đi công tác nhưng không ngần ngại chỉ dẫn em, định hướng đi cho em, để em hoàn thành tốt nhiệm vụ. Một lần nữa em chân thành cảm ơn thầy và chúc thầy dồi dào sức khỏe.

Xin cảm ơn tất cả các thầy/cô giáo, gia đình và bạn bè, đã giúp đỡ, dìu dắt em trong suốt thời gian qua. Tất cả các mọi người đều nhiệt tình giúp đỡ, đặc biệt ở trường Tiểu học Hải Thành.

Tuy nhiên vì kiến thức chuyên môn còn hạn chế và bản thân còn thiếu nhiều kinh nghiệm thực tiễn nên nội dung của báo cáo không tránh khỏi những thiếu sót, em rất mong nhận sự góp ý, chỉ bảo thêm của quý thầy cô để báo cáo này được hoàn thiện hơn.

Một lần nữa xin gửi đến thầy cô, bạn bè lời cảm ơn chân thành và tốt đẹp nhất!

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN

LỜI CẢM ƠN

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Mục tiêu nghiên cứu.....	3
3. Đối tượng và khách thể nghiên cứu	3
4. Phạm vi và thời gian nghiên cứu.....	3
5. Nội dung nghiên cứu	4
6. Phương pháp nghiên cứu.....	4
NỘI DUNG.....	5
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ PHÁT TRIỂN TƯ DUY SÁNG TẠO CHO HỌC SINH TIỂU HỌC	5
1.1. Lịch sử nghiên cứu vấn đề thuộc lĩnh vực đề tài	5
1.2. Các vấn đề chung về tư duy	7
1.2.1. Khái niệm tư duy	7
1.2.2. Đặc điểm của tư duy.....	8
1.2.3. Các giai đoạn của tư duy	8
1.2.4. Các thao tác tư duy	8
1.3. Tư duy sáng tạo	10
1.3.1. Định nghĩa và đặc trưng của tư duy sáng tạo	10
1.3.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển tư duy sáng tạo ở học sinh tiểu học.....	11
1.4. Tư duy sáng tạo ở học sinh tiểu học.....	18
1.4.1. Đặc điểm tâm lí của học sinh tiểu học	18

1.4.2 Tư duy và tư duy sáng tạo của học sinh tiểu học	20
1.5. Vai trò của tư duy sáng tạo trong giáo dục tiểu học.....	21
1.5.1. Mục tiêu phát triển tư duy trong chương trình giáo dục tiểu học.	21
1.5.2. Lợi ích của tư duy sáng tạo đối với học sinh.	21
1.6. Các phương pháp thúc đẩy tư duy sáng tạo	22
1.6.1. Phương pháp dạy học tích cực.	22
1.6.2. Ứng dụng công nghệ và hoạt động thực tiễn.	22
TIỂU KẾT CHƯƠNG 1	23
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG VỀ VIỆC PHÁT TRIỂN TƯ DUY SÁNG TẠO CHO HỌC SINH TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC HẢI THÀNH.....	24
2.1. Đặc điểm tình hình trường Tiểu học Hải Thành trên địa bàn thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	24
2.1.1. Đặc điểm tự nhiên	24
2.1.2. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội.....	24
2.1.3 Tình hình phát triển giáo dục	24
2.2. Kết quả khảo sát thực trạng.....	25
2.2.1. Khái quát về khảo sát thực trạng	25
2.2.2. Kết quả khảo sát về mức độ tư duy sáng tạo của học sinh.....	25
2.2.3. Nhận thức của giáo viên về tư duy sáng tạo.....	27
2.3. Những vấn đề còn tồn tại	31
2.3.1. Những khó khăn trong việc phát triển tư duy sáng tạo	31
2.3.2. Nguyên nhân dẫn đến những hạn chế	31
TIỂU KẾT CHƯƠNG 2	33
CHƯƠNG 3: ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN TƯ DUY SÁNG TẠO CHO HỌC SINH TIỂU HỌC	34
3.1. Đổi mới phương pháp giảng dạy.....	34

3.2. Xây dựng môi trường học tập kích thích sáng tạo	35
3.3. Ứng dụng công nghệ trong dạy học	38
3.4. Hợp tác giữa nhà trường và gia đình trong việc phát triển tư duy sáng tạo	39
3.5. Hoạt động ngoại khóa và các chương trình khuyến khích sáng tạo.....	40
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	47
1. Kết luận	47
2. Kiến nghị	48
2.1. Đối với Ban Giám hiệu Trường Tiểu học Hải Thành:	48
2.2. Đối với Giáo viên Trường Tiểu học Hải Thành:.....	49
2.3. Đối với Phụ huynh Trường Tiểu học Hải Thành:	51
TÀI LIỆU THAM KHẢO	52
PHỤ LỤC: PHIẾU HỎI GV VÀ HS.....	54

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Viết tắt	Viết đầy đủ
DH	Dạy học
GV	Giáo viên
HS	Học sinh
NXB	Nhà xuất bản
QTDH	Quá trình dạy học
TD	Tư duy
TDST	Tư duy sáng tạo

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

TÊN BẢNG BIỂU	Trang
Bảng 1.1. Hành động của trẻ nhằm góp phần xây dựng lớp học tự duy.	26
Bảng 1.2. Nhận thức về tầm quan trọng của việc phát triển TDST cho HS tiểu học Hải Thành.	28
Bảng 1.3. Mức độ thực hiện các hoạt động trong giờ dạy của GV nhằm phát triển một số yếu tố của TDST cho HS	30
Bảng 3.1. Kết quả hình thành TDST cho HS sau thực nghiệm	43

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục và sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, việc phát triển tư duy sáng tạo cho học sinh tiểu học trở thành một yêu cầu cấp thiết. Giáo dục hiện đại không chỉ tập trung vào việc truyền thụ kiến thức mà còn hướng đến việc rèn luyện khả năng tư duy, giúp học sinh biết cách vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề thực tiễn. Chương trình giáo dục phổ thông 2018 tại Việt Nam đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phát triển năng lực học sinh, trong đó có tư duy sáng tạo. Điều này thể hiện qua việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực hóa hoạt động của học sinh, khuyến khích các em tự khám phá, đặt câu hỏi và tìm ra giải pháp thay vì chỉ tiếp thu kiến thức một cách thụ động. Tuy nhiên, trên thực tế, nhiều giáo viên vẫn chưa thực sự áp dụng phương pháp giảng dạy theo hướng khuyến khích sáng tạo, dẫn đến việc học sinh ít có cơ hội phát triển tư duy sáng tạo một cách hiệu quả. Do đó, việc nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển tư duy sáng tạo cho học sinh tiểu học là một vấn đề cấp thiết, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng yêu cầu đổi mới.

Tiểu học là giai đoạn nền tảng trong quá trình phát triển nhận thức và tư duy của trẻ. Đây là thời kỳ mà trí tưởng tượng phong phú, khả năng tư duy linh hoạt và sự tò mò tự nhiên của trẻ thể hiện rõ nhất. Nếu được khuyến khích và phát triển đúng cách, tư duy sáng tạo sẽ giúp học sinh không chỉ tiếp thu kiến thức hiệu quả hơn mà còn biết cách vận dụng linh hoạt vào thực tế. Nghiên cứu tâm lý học cho thấy rằng giai đoạn từ 6 đến 11 tuổi là thời điểm quan trọng để hình thành và rèn luyện kỹ năng tư duy. Trẻ em trong độ tuổi này có xu hướng tiếp thu cái mới nhanh chóng, không bị giới hạn bởi các khuôn mẫu tư duy cố định như người trưởng thành. Nếu được giáo dục bằng những phương pháp phù hợp, học sinh có thể phát triển khả năng đặt câu hỏi, suy luận, tưởng tượng và tìm kiếm các cách giải quyết vấn đề một cách sáng tạo. Điều này không chỉ giúp các em đạt kết quả học tập tốt hơn mà còn tạo nền tảng cho việc phát triển tư

duy phản biện, tư duy logic và khả năng thích ứng với những thử thách trong tương lai.

Tuy nhiên, thực tế giáo dục tại nhiều trường tiểu học hiện nay vẫn còn tồn tại những hạn chế trong việc phát triển tư duy sáng tạo cho học sinh. Mặc dù nhiều nhà trường đã có đội ngũ giáo viên giàu kinh nghiệm và học sinh có tinh thần học tập tích cực, nhưng vẫn còn nhiều khó khăn cần được khắc phục. Thứ nhất, phương pháp giảng dạy chưa thực sự tạo điều kiện để học sinh có thể phát huy tư duy sáng tạo. Một số giáo viên vẫn sử dụng phương pháp truyền thống, giảng dạy một chiều và tập trung vào việc cung cấp kiến thức hơn là khuyến khích học sinh đặt câu hỏi, khám phá hoặc sáng tạo ra những cách tiếp cận mới. Thứ hai, môi trường học tập chưa thực sự hỗ trợ cho việc rèn luyện tư duy sáng tạo. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giảng dạy còn hạn chế, chưa có đủ không gian linh hoạt để tổ chức các hoạt động sáng tạo như thảo luận nhóm, thí nghiệm hoặc thực hành. Thứ ba, nhận thức của giáo viên và phụ huynh về tư duy sáng tạo vẫn chưa đồng nhất. Nhiều phụ huynh và thậm chí cả giáo viên vẫn còn đặt nặng thành tích học tập dựa trên điểm số hơn là khuyến khích sự sáng tạo của trẻ. Những yếu tố này đang làm giảm cơ hội để học sinh phát huy hết tiềm năng tư duy sáng tạo của mình.

Với những thực trạng trên, việc nghiên cứu và đề xuất các giải pháp nhằm phát triển tư duy sáng tạo cho học sinh tiểu học tại Trường Tiểu học Hải Thành là một vấn đề có ý nghĩa thực tiễn quan trọng. Trước hết, nghiên cứu này sẽ giúp học sinh có cơ hội phát triển tư duy sáng tạo một cách bài bản, từ đó nâng cao kết quả học tập và khả năng giải quyết vấn đề. Đồng thời, giáo viên cũng có thể áp dụng những phương pháp giảng dạy phù hợp hơn, tạo ra môi trường học tập kích thích tư duy sáng tạo của học sinh. Đối với nhà trường, việc cải thiện phương pháp giảng dạy và môi trường học tập sẽ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, giúp học sinh có điều kiện tốt nhất để phát triển toàn diện. Hơn nữa, kết quả của nghiên cứu này cũng có thể trở thành tài liệu tham khảo quan trọng cho ngành giáo dục, cung cấp những đề xuất thiết thực để nâng cao hiệu quả giáo dục tiểu học nói chung.

Tóm lại, phát triển tư duy sáng tạo cho học sinh tiểu học là một yêu cầu quan trọng và cấp thiết trong bối cảnh giáo dục hiện nay. Dù đã có những thay đổi tích cực trong chương trình giáo dục, nhưng thực tế vẫn tồn tại nhiều hạn chế khiến việc rèn luyện tư duy sáng tạo chưa đạt được hiệu quả như mong muốn. Vì vậy, nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp nhằm phát triển tư duy sáng tạo cho học sinh tại Trường Tiểu học Hải Thành không chỉ có ý nghĩa về mặt lý luận mà còn mang giá trị thực tiễn cao. Đề tài này sẽ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tại địa phương, đồng thời đóng góp vào sự phát triển chung của giáo dục tiểu học tại Việt Nam.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu này nhằm để xác định các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển tư duy sáng tạo ở học sinh tiểu học và nhờ đó đưa ra những khuyến nghị để thúc đẩy sự sáng tạo của học sinh trong môi trường giáo dục.

3. Đối tượng và khách thể nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu: Quá trình dạy học tiểu học.

3.2. Đối tượng nghiên cứu: Biện pháp phát triển một số yếu tố của TDST cho HS trong dạy học tiểu học.

4. Phạm vi và thời gian nghiên cứu

4.1. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nghiên cứu được giới hạn trong Trường Tiểu học Hải Thành, Thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Nghiên cứu sẽ chỉ tập trung vào học sinh tiểu học từ lớp 4 đến lớp 5, nơi các em đã có nền tảng kiến thức vững vàng và có khả năng phát triển tư duy sáng tạo thông qua các phương pháp học tập và giảng dạy tích cực. Các yếu tố môi trường học đường, phương pháp giảng dạy, và sự hỗ trợ của công nghệ sẽ được nghiên cứu và đánh giá.

4.2. Thời gian nghiên cứu

Thời gian thực hiện nghiên cứu sẽ kéo dài từ tháng 2 năm 2025 đến tháng 4 năm 2025. Trong khoảng thời gian này, các hoạt động khảo sát, phỏng vấn, và quan sát thực tế sẽ được tiến hành nhằm thu thập đầy đủ dữ liệu cho nghiên cứu.

5. Nội dung nghiên cứu

Nội dung nghiên cứu của khóa luận bao gồm các vấn đề chính sau:

- Đặc điểm địa bàn nghiên cứu
- Thực trạng phát triển tư duy sáng tạo của học sinh tại Trường Tiểu học Hải Thành
- Đánh giá mức độ sáng tạo của học sinh thông qua các phương pháp giảng dạy hiện tại, các hoạt động học tập sáng tạo, và các yếu tố tác động từ môi trường học đường.
- Đánh giá hiệu quả của các phương pháp giảng dạy sáng tạo
- Đề xuất các giải pháp phát triển tư duy sáng tạo cho học sinh

6. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp khảo sát: Khảo sát học sinh và giáo viên tại Trường Tiểu học Hải Thành để thu thập thông tin về các phương pháp giảng dạy hiện tại, sự tham gia của học sinh vào các hoạt động sáng tạo, và các yếu tố hỗ trợ sáng tạo trong môi trường học đường.

Phương pháp phỏng vấn: Phỏng vấn các giáo viên và học sinh để hiểu rõ hơn về quan điểm, nhận thức của họ về việc phát triển tư duy sáng tạo và các phương pháp giảng dạy, hoạt động hỗ trợ sáng tạo đang được áp dụng trong trường.

Phương pháp quan sát: Quan sát các giờ học và các hoạt động học tập sáng tạo thực tế tại trường để đánh giá mức độ tham gia của học sinh, phương pháp giảng dạy và các yếu tố thúc đẩy hoặc cản trở tư duy sáng tạo của học sinh.

Phương pháp phân tích dữ liệu: Phân tích dữ liệu thu thập được từ khảo sát, phỏng vấn và quan sát thông qua các công cụ thống kê để đưa ra các kết luận về thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển tư duy sáng tạo của học sinh tại Trường Tiểu học Hải Thành.

NỘI DUNG

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ PHÁT TRIỂN TƯ DUY SÁNG TẠO CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

1.1. Lịch sử nghiên cứu vấn đề thuộc lĩnh vực đề tài

Nghiên cứu về phát triển tư duy sáng tạo cho học sinh tiểu học đã được các nhà giáo dục và nhà nghiên cứu quan tâm từ lâu, với mục tiêu thúc đẩy khả năng sáng tạo của trẻ em trong giai đoạn học tập này. Lịch sử nghiên cứu về đề tài này có thể được chia thành các giai đoạn phát triển từ lý thuyết nền tảng cho đến việc áp dụng các phương pháp giảng dạy và công nghệ hiện đại để hỗ trợ sự phát triển tư duy sáng tạo của học sinh.

Vào đầu thế kỷ 20, các nhà tâm lý học nổi tiếng như Jean Piaget và Lev Vygotsky đã có những đóng góp quan trọng trong việc nghiên cứu sự phát triển tư duy và khả năng sáng tạo của trẻ em. Piaget, trong lý thuyết phát triển nhận thức của mình, chỉ ra rằng trẻ em trải qua các giai đoạn phát triển tư duy khác nhau và khả năng sáng tạo của chúng phát triển theo quá trình này. Piaget tin rằng trẻ em không chỉ tiếp thu thông tin mà còn tự tạo ra kiến thức thông qua quá trình tương tác với môi trường xung quanh. Điều này cho thấy tư duy sáng tạo không chỉ là sự tưởng tượng mà còn liên quan đến khả năng giải quyết vấn đề, phát triển tư duy logic và khả năng suy nghĩ độc lập. Trong khi đó, Lev Vygotsky nhấn mạnh vai trò của yếu tố xã hội và văn hóa trong sự phát triển tư duy sáng tạo. Ông cho rằng tư duy sáng tạo không chỉ do di truyền mà còn chịu ảnh hưởng mạnh mẽ bởi môi trường và sự tương tác xã hội. Vygotsky cho rằng các học sinh có thể phát triển tư duy sáng tạo thông qua sự hỗ trợ và tương tác với bạn bè, giáo viên và những người xung quanh, vì vậy môi trường học tập và các hoạt động nhóm là yếu tố quyết định trong việc phát triển tư duy sáng tạo.

Cùng với những nghiên cứu lý thuyết về sự phát triển tư duy sáng tạo, trong thập niên 1950, E. Paul Torrance đã phát triển Bài kiểm tra sáng tạo Torrance (Torrance Tests of Creative Thinking), trở thành một trong những công cụ nổi tiếng nhất để đo lường khả năng sáng tạo của học sinh. Các nghiên cứu của Torrance đã chỉ ra rằng sáng tạo không phải là một khả năng bẩm sinh mà

có thể phát triển thông qua giáo dục và môi trường học tập phù hợp. Torrance cũng cho rằng tư duy sáng tạo có thể được cải thiện thông qua các phương pháp giảng dạy tích cực, khuyến khích học sinh tham gia vào các hoạt động học tập tự do và không bị giới hạn. Ông đã xác định các yếu tố quan trọng để phát triển sáng tạo, bao gồm sự linh hoạt trong tư duy, khả năng tìm ra nhiều giải pháp cho một vấn đề, và khả năng đưa ra các ý tưởng mới, độc đáo.

Trong những năm tiếp theo, các phương pháp giảng dạy sáng tạo dần được áp dụng rộng rãi trong các trường học. Các phương pháp như học qua dự án (Project-Based Learning), học hợp tác, và dạy học sáng tạo đã bắt đầu được nghiên cứu và áp dụng trong môi trường giáo dục tiểu học. Phương pháp học qua dự án khuyến khích học sinh tham gia vào các hoạt động thực tế, từ đó phát triển khả năng sáng tạo của các em trong việc giải quyết các vấn đề cụ thể. Các phương pháp này không chỉ giúp học sinh phát triển khả năng sáng tạo mà còn nâng cao kỹ năng giao tiếp, hợp tác và giải quyết vấn đề. Việc học sinh làm việc nhóm, thảo luận và chia sẻ ý tưởng trong các dự án đã tạo cơ hội để các em học hỏi từ nhau và phát triển tư duy sáng tạo thông qua sự tương tác.

Cuối thế kỷ 20 và đầu thế kỷ 21, sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ đã mở ra nhiều cơ hội mới trong việc phát triển tư duy sáng tạo của học sinh. Các công cụ công nghệ như phần mềm học tập sáng tạo, các nền tảng học trực tuyến, và các ứng dụng hỗ trợ học tập đã giúp học sinh tiếp cận kiến thức một cách linh hoạt và sinh động. Công nghệ không chỉ giúp học sinh tiếp thu kiến thức nhanh chóng mà còn khuyến khích các em thử nghiệm và sáng tạo thông qua các hoạt động tương tác. Các nghiên cứu gần đây cũng chỉ ra rằng việc sử dụng công nghệ trong học tập có thể thúc đẩy khả năng sáng tạo, đặc biệt trong các môn học như nghệ thuật, khoa học, và toán học, khi học sinh có thể áp dụng kiến thức vào thực tế và sáng tạo ra những sản phẩm mới mẻ.

Tóm lại, nghiên cứu về phát triển tư duy sáng tạo cho học sinh tiểu học đã có một quá trình phát triển dài và sâu rộng. Từ những lý thuyết về sự phát triển nhận thức, đến các công cụ đo lường sáng tạo, cho đến các phương pháp giảng dạy tích cực và ứng dụng công nghệ, tất cả đều góp phần quan trọng vào việc

thúc đẩy sự phát triển tư duy sáng tạo của học sinh tiểu học. Những nghiên cứu này không chỉ giúp làm sáng tỏ các yếu tố ảnh hưởng đến sự sáng tạo mà còn cung cấp những phương pháp giảng dạy hiệu quả, đóng góp vào việc xây dựng một nền giáo dục phát triển toàn diện cho học sinh.

1.2. Các vấn đề chung về tư duy

1.2.1. Khái niệm tư duy

Trong thế giới hiện thực có rất nhiều cái con người chưa biết, chưa nhận thức được. Nhiệm vụ của cuộc sống luôn đòi hỏi con người phải hiểu thấu những cái chưa biết đó, phải vạch ra được cái bản chất và những quy luật tác động của chúng. Quá trình nhận thức đó gọi là tư duy.

Theo tâm lý học, tư duy là thuộc tính đặc biệt của vật chất có tổ chức cao – bộ não người. Tư duy phản ánh thế giới vật chất dưới dạng các hình ảnh lý tưởng: “Tư duy phản ánh những thuộc tính bên trong, bản chất, những mối liên hệ có tính quy luật của sự vật, hiện tượng mà trước đó ta chưa biết” [21]. Quá trình phản ánh này là quá trình gián tiếp, độc lập và mang tính khái quát, được nảy sinh trên cơ sở hoạt động thực tiễn, từ sự nhận thức cảm tính nhưng vượt xa các giới hạn của nhận thức cảm tính.

Theo Art Costa, tác giả của một trong nhiều cuốn sách về tư duy cho rằng: “Tư duy là sự cảm nhận của chúng ta khi chúng ta nhận được những dữ kiện, những thông tin diễn ra trong các mối quan hệ”. Nói một cách ngắn gọn là: “Chúng ta suy nghĩ”[124].

Dưới góc độ giáo dục, có thể hiểu tư duy là hệ thống gồm nhiều ý tưởng, tức là gồm nhiều biểu thị tri thức về một vật hay một sự kiện. Nó dùng suy nghĩ hay tái tạo suy nghĩ để hiểu hay giải quyết một việc nào đó.

Theo cách hiểu đơn giản nhất, TD là một loạt những hoạt động của bộ não diễn ra khi có sự kích thích. Những kích thích này nhận được thông qua bất kì giác quan nào trong năm giác quan: xúc giác (touch), thị giác (sight), thính giác (sound), khứu giác (smell) hay vị giác (taste).

Tóm lại, có thể hiểu TD là một hiện tượng tâm lý, là hoạt động nhận thức bậc cao ở con người. Cơ sở sinh lý của TD là sự hoạt động của vỏ đại não. Hoạt

động TD đồng nghĩa với hoạt động trí tuệ. Mục tiêu của TD là tìm ra các triết lý, lý luận, phương pháp luận, phương pháp, giải pháp trong các tình huống hoạt động của con người.

1.2.2. Đặc điểm của tư duy

TD mà con người là chủ thể chỉ nảy sinh khi gặp tình huống “có vấn đề”. Tuy nhiên vấn đề đó phải được cá nhân nhận thức đầy đủ, được chuyển thành nhiệm vụ cá nhân (cái gì đã biết, cái gì còn cần tìm kiếm), đồng thời nằm trong ngưỡng hiểu biết của cá nhân và là nhu cầu động cơ tìm kiếm của cá nhân. Tiếp theo, TD luôn phản ánh cái bản chất nhất chung cho nhiều sự vật hợp thành một nhóm, một loại, một phạm trù, đồng thời trừu xuất khỏi những sự vật đó những cái cụ thể, cá biệt. Ngoài ra, TD luôn phản ánh gián tiếp hiện thực. Trong TD, có sự thoát khỏi những kinh nghiệm cảm tính. Cuối cùng, ngôn ngữ có vai trò cố định lại các kết quả của TD và nhờ đó làm khách quan hóa chúng cho người khác và cho cả bản thân chủ thể TDST.

1.2.3. Các giai đoạn của tư duy

K.K.Platonôv sơ đồ hóa các giai đoạn của một hành động (quá trình) TD [110, tr99]. Theo đó, mỗi hành động TD là một quá trình giải quyết một nhiệm vụ nảy sinh trong quá trình nhận thức hay trong hoạt động thực tiễn. Quá trình TD bao gồm nhiều giai đoạn từ khi gặp tình huống có vấn đề đến khi giải quyết nó rồi lại khởi đầu cho một hành động TD mới. Có thể nói, xác định được vấn đề là giai đoạn đầu tiên và quan trọng nhất của mỗi quá trình TD. Tiếp theo là việc huy động các tri thức, kinh nghiệm, những liên tưởng nhất định của bản thân chủ thể đến vấn đề đã được xác định và biểu đạt. Cuối cùng, khi giả thuyết đã được khẳng định và chính xác hóa thì nó sẽ được hiện thực hóa bằng câu trả lời, hay đáp số cho vấn đề đặt ra. Vấn đề đã được giải quyết lại làm một khâu khởi đầu cho một hoạt động TD mới. Như vậy quá trình TD diễn ra theo các giai đoạn, cho dù vấn đề TD nảy sinh từ đâu, trong lý luận hay trong hoạt động thực tiễn, thì cũng đều diễn ra theo quy trình kể trên.

1.2.4. Các thao tác tư duy

Tính giai đoạn của TD mới chỉ phản ánh được cấu trúc bên ngoài của TD,

còn nội dung bên trong của mỗi giai đoạn trong hành động TD lại là một quá trình diễn ra trên cơ sở những thao tác tư duy (TTTD). Có thể nói các thao tác trí tuệ chính là các quy luật bên trong của TD. Theo các kết quả nghiên cứu trong tâm lý học, TD diễn ra thông qua các thao tác sau:

- Phân tích: là quá trình dùng trí óc để phân chia đối tượng nhận thức thành các bộ phận, các thành phần khác nhau từ đó vạch ra được những thuộc tính, những đặc điểm của đối tượng nhận thức hay xác định các bộ phận của một tổng thể bằng cách so sánh, phân loại, đối chiếu, làm cho tổng thể được hiển minh.

- Tổng hợp: là quá trình dùng trí óc để hợp nhất, sắp xếp hay kết hợp những bộ phận, những thành phần, những thuộc tính của đối tượng nhận thức đã được tách rời nhờ sự phân tích thành một chỉnh thể để từ đó nhận thức đối tượng một cách bao quát, toàn diện hơn. Trong TD, tổng hợp là thao tác được xem là mang dấu ấn sáng tạo. Khi nói người có “đầu óc tổng hợp” thì cũng tương tự như nói người có “đầu óc sáng tạo”.

- So sánh - tương tự: là TTTD nhằm “xác định sự giống nhau và khác nhau giữa các sự vật hiện tượng của hiện thực”. Nhờ so sánh người ta có thể tìm ra các dấu hiệu bản chất giống nhau và khác nhau của các sự vật. Ngoài ra còn tìm thấy những dấu hiệu bản chất và không bản chất thứ yếu của chúng.

- Trừu tượng hoá: trừu tượng hoá là quá trình dùng trí óc để gạt bỏ những mặt, những thuộc tính, những mối liên hệ, quan hệ thứ yếu, và chỉ giữ lại những yếu tố đặc trưng, bản chất của đối tượng nhận thức.

- Khái quát hoá: là quá trình dùng trí óc để hợp nhất nhiều đối tượng khác nhau thành một nhóm, một loại theo những thuộc tính, những liên hệ, quan hệ chung, bản chất của sự vật, hiện tượng. Kết quả của khái quát hoá là cho ra một đặc tính chung của hàng loạt các đối tượng cùng loại hay tạo nên nhận thức mới dưới hình thức khái niệm, định luật, quy tắc.

Tóm lại, các TTTD cơ bản được xem như quy luật bên trong của mỗi hành động TD. Trong thực tế TD, các thao tác đan chéo vào nhau mà không theo trình tự máy móc. Tuy nhiên, tùy theo từng nhiệm vụ TD, điều kiện TD, không phải mọi hành động TD cũng nhất thiết phải thực hiện tất cả các thao tác trên.

1.3. Tư duy sáng tạo

1.3.1. Định nghĩa và đặc trưng của tư duy sáng tạo

1.3.1.1. Định nghĩa

Tư duy sáng tạo là quá trình tìm ra những ý tưởng, giải pháp mới lạ, độc đáo và có giá trị cho một vấn đề nào đó. Đây là khả năng vượt ra khỏi những khuôn mẫu và giới hạn thông thường để nhìn nhận sự việc theo những góc nhìn khác nhau.

Tư duy sáng tạo không phải chỉ một số ít người có được, mà ai cũng có thể rèn luyện và phát triển khả năng này. Nó liên quan đến nhiều yếu tố như trí tưởng tượng, óc phán đoán, khả năng quan sát, sự tò mò và lòng can đảm để thử những điều mới mẻ.

1.3.1.2 Đặc trưng của tư duy sáng tạo

1.3.1.2.1. Khả năng tưởng tượng và liên kết ý tưởng

Một trong những đặc trưng nổi bật của tư duy sáng tạo là khả năng tưởng tượng. Người có tư duy sáng tạo không chỉ nhìn thấy những gì có sẵn trong thực tế mà còn có thể tưởng tượng ra những khả năng và kịch bản mới. Họ có thể kết hợp các yếu tố tưởng tượng với những gì đã có để tạo ra những ý tưởng đột phá. Khả năng liên kết các ý tưởng từ các lĩnh vực khác nhau để tạo thành một kết quả mới mẻ là một trong những yếu tố quyết định trong tư duy sáng tạo. Chính sự linh hoạt trong việc tạo ra các mối liên hệ giữa những yếu tố dường như không có sự liên quan sẽ mở ra những hướng đi sáng tạo.

1.3.1.2.2. Tinh thần khám phá và tò mò

Tư duy sáng tạo bắt nguồn từ sự tò mò và khao khát khám phá. Người sáng tạo luôn đặt câu hỏi và không ngừng tìm kiếm câu trả lời mới cho những vấn đề chưa được giải quyết. Sự tò mò là động lực thúc đẩy họ đi xa hơn những kiến thức hiện có và tìm kiếm những gì chưa được biết đến. Đây là yếu tố quan trọng để không ngừng cải tiến và đổi mới trong quá trình sáng tạo. Những người sáng tạo thường xuyên thử nghiệm, khám phá và không ngại đối diện với những vấn đề khó khăn.

1.3.1.2.3 Sự linh hoạt và thích nghi

Tư duy sáng tạo đòi hỏi một mức độ linh hoạt cao trong việc điều chỉnh và thích nghi với các hoàn cảnh, thay đổi trong môi trường và các yêu cầu mới. Người sáng tạo không chỉ duy trì một cách tiếp cận cứng nhắc mà có thể thay đổi và điều chỉnh chiến lược của mình tùy theo tình huống. Sự linh hoạt này giúp họ không bị bó buộc trong những quy tắc truyền thống mà luôn sáng tạo ra những cách thức mới mẻ để đối mặt với các thách thức.

1.3.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển tư duy sáng tạo ở học sinh tiểu học

1.3.2.1. Yếu tố khách quan

Sự phát triển tư duy sáng tạo của học sinh tiểu học không chỉ phụ thuộc vào năng lực cá nhân hay hứng thú học tập, mà còn chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ các yếu tố khách quan trong môi trường giáo dục. Trong khuôn khổ đề tài này, các yếu tố được xem xét bao gồm: môi trường học tập, đội ngũ giáo viên, chương trình học và đặc trưng của từng môn học.

1.3.2.1.1. Môi trường học tập

Môi trường học tập đóng vai trò nền tảng và quyết định trong việc hình thành và phát triển tư duy sáng tạo cho học sinh tiểu học. Một môi trường học tập tích cực, an toàn và giàu tính khơi gợi sẽ tạo điều kiện thuận lợi để học sinh phát huy khả năng tư duy độc lập, suy nghĩ khác biệt và đưa ra những ý tưởng mới. Trong giai đoạn tiểu học, học sinh thường xuyên tiếp xúc với không gian lớp học, sân trường và các mối quan hệ xã hội trong nhà trường. Nếu không gian lớp học được bố trí linh hoạt, sinh động, có các góc sáng tạo, góc trưng bày sản phẩm cá nhân hoặc nhóm, thì học sinh sẽ có điều kiện tốt để quan sát, khám phá, chia sẻ và học hỏi từ bạn bè. Ngoài ra, việc tổ chức các hoạt động ngoài trời, trải nghiệm thực tế hay giao lưu văn nghệ cũng là yếu tố quan trọng giúp học sinh phát triển trí tưởng tượng, khả năng hợp tác và giải quyết vấn đề một cách sáng tạo.

Bên cạnh đó, văn hóa trường học cũng là yếu tố ảnh hưởng không nhỏ. Trường học có văn hóa khuyến khích học sinh đặt câu hỏi, nêu quan điểm cá

nhân, thử nghiệm ý tưởng mới mà không sợ bị đánh giá sai sẽ góp phần làm giàu đời sống tinh thần và kích thích tư duy sáng tạo ở các em. Trong khi đó, nếu môi trường học tập quá khô khan, nặng tính áp đặt, thiếu sự hỗ trợ và giao tiếp tích cực, học sinh dễ bị rơi vào trạng thái học tập thụ động, rập khuôn, từ đó cản trở sự phát triển tư duy sáng tạo.

Tuy nhiên, trong thực tế hiện nay, tại nhiều trường tiểu học, đặc biệt ở khu vực nông thôn hoặc miền núi, điều kiện cơ sở vật chất còn hạn chế, môi trường lớp học chưa thực sự thân thiện hoặc thiếu các điều kiện hỗ trợ học sinh phát triển sáng tạo như thư viện mở, học liệu trực quan, thiết bị trải nghiệm. Việc học vẫn chủ yếu diễn ra trong khuôn khổ sách giáo khoa và bảng đen, ít có cơ hội cho học sinh tương tác đa dạng. Bên cạnh đó, nhiều nhà trường vẫn đặt nặng mục tiêu hoàn thành chương trình học, ít chú trọng tổ chức các hoạt động phát huy năng lực sáng tạo cho học sinh.

Từ những phân tích trên, có thể thấy rằng môi trường học tập không chỉ là nơi diễn ra các hoạt động giáo dục, mà còn là "không gian phát triển tư duy sáng tạo" nếu được thiết kế phù hợp. Việc xây dựng một môi trường học tích cực – cả về vật chất và tinh thần – chính là chìa khóa quan trọng trong chiến lược phát triển tư duy sáng tạo cho học sinh tiểu học hiện nay.

1.3.2.1.2. Khả năng và sự động viên của giáo viên

Giáo viên là nhân tố giữ vai trò trung tâm và có ảnh hưởng sâu sắc đến quá trình phát triển tư duy sáng tạo của học sinh tiểu học. Trong môi trường học tập, giáo viên không chỉ là người truyền đạt kiến thức, mà còn là người hướng dẫn, truyền cảm hứng và tạo điều kiện để học sinh phát huy tối đa năng lực cá nhân, đặc biệt là năng lực tư duy sáng tạo. Một giáo viên có tư duy cởi mở, sáng tạo, biết khuyến khích sự khác biệt và tôn trọng ý kiến cá nhân của học sinh sẽ tạo nên một môi trường lớp học tích cực, kích thích học sinh chủ động suy nghĩ, đề xuất ý tưởng và thử nghiệm những cách tiếp cận mới.

Trước hết, phẩm chất và năng lực sư phạm của giáo viên đóng vai trò rất quan trọng. Giáo viên cần có nhận thức đúng đắn về vai trò của tư duy sáng tạo trong quá trình học tập và phát triển toàn diện của học sinh. Họ cần hiểu rằng

việc khơi dậy và nuôi dưỡng khả năng sáng tạo không phải là nhiệm vụ đơn lẻ của các môn nghệ thuật như Mỹ thuật hay Âm nhạc, mà là nhiệm vụ xuyên suốt trong tất cả các môn học và hoạt động giáo dục. Đồng thời, giáo viên cần thường xuyên cập nhật kiến thức, đổi mới phương pháp giảng dạy, sử dụng các chiến lược sư phạm linh hoạt nhằm tạo điều kiện cho học sinh được tư duy, trải nghiệm và sáng tạo trong từng tiết học.

Thứ hai, phương pháp dạy học có tác động trực tiếp đến khả năng phát triển tư duy sáng tạo của học sinh. Những phương pháp hiện đại như dạy học theo dự án, dạy học theo hướng phát hiện và giải quyết vấn đề, dạy học tích hợp, dạy học phân hóa... nếu được vận dụng hợp lý sẽ khuyến khích học sinh phát hiện vấn đề, đưa ra ý tưởng, tranh luận và xây dựng giải pháp độc lập. Những phương pháp này tạo ra cơ hội cho học sinh rèn luyện tư duy phản biện, tư duy linh hoạt và khả năng liên tưởng sáng tạo. Trái lại, nếu giáo viên vẫn duy trì lối dạy học một chiều, truyền đạt kiến thức theo khuôn mẫu, yêu cầu học sinh ghi nhớ máy móc và làm theo hướng dẫn cứng nhắc, thì tư duy sáng tạo sẽ không có cơ hội phát triển.

Ngoài ra, khả năng tạo động lực và xây dựng không khí lớp học tích cực cũng là một tiêu chí quan trọng đánh giá năng lực sáng tạo của giáo viên. Một giáo viên biết động viên, khen ngợi đúng lúc, lắng nghe ý kiến học sinh, chấp nhận và hỗ trợ những ý tưởng mới, dù chưa hoàn chỉnh, sẽ giúp học sinh tự tin hơn trong việc trình bày suy nghĩ cá nhân. Từ đó, học sinh sẽ không ngại sai, dám thử, dám sáng tạo và ngày càng phát triển năng lực tư duy độc lập.

Tuy nhiên, trên thực tế, không ít giáo viên tiểu học hiện nay vẫn còn thiếu kiến thức về dạy học phát triển tư duy sáng tạo hoặc chưa thực sự sẵn sàng đổi mới. Một số người còn giữ tư tưởng “giữ lớp cho yên”, ưu tiên tính ổn định, hạn chế học sinh hoạt động tự do, dẫn đến không khí lớp học gò bó và đơn điệu. Điều này đòi hỏi công tác bồi dưỡng, nâng cao năng lực và tư duy đổi mới cho đội ngũ giáo viên cần được thực hiện thường xuyên, bài bản và có chiều sâu.

Tóm lại, giáo viên chính là người “thắp lửa” sáng tạo trong lớp học. Việc phát triển tư duy sáng tạo cho học sinh tiểu học không thể đạt hiệu quả nếu thiếu

sự chủ động, linh hoạt và đổi mới từ phía giáo viên. Do đó, đầu tư cho đội ngũ giáo viên chính là một trong những giải pháp then chốt để nâng cao chất lượng giáo dục sáng tạo trong nhà trường hiện nay.

1.3.2.1.3. Chương trình học

Chương trình học là một trong những yếu tố khách quan có tác động trực tiếp đến quá trình phát triển tư duy sáng tạo của học sinh tiểu học. Một chương trình học khoa học, linh hoạt, có định hướng rõ ràng về phát triển năng lực, trong đó có tư duy sáng tạo, sẽ tạo điều kiện thuận lợi để học sinh được rèn luyện, thể hiện và phát huy các ý tưởng cá nhân. Ngược lại, một chương trình học nặng về truyền thụ kiến thức, thiên về học thuộc lòng và làm theo mẫu sẽ hạn chế khả năng tư duy độc lập và sáng tạo của học sinh trong quá trình học tập.

Trong những năm gần đây, chương trình giáo dục phổ thông tại Việt Nam, đặc biệt là chương trình giáo dục phổ thông 2018, đã có những thay đổi rõ rệt theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Cấu trúc chương trình hướng đến việc hình thành và phát triển toàn diện các năng lực cốt lõi, trong đó có năng lực sáng tạo. Các môn học được thiết kế theo hướng tích hợp, liên môn, giúp học sinh có cơ hội vận dụng kiến thức vào thực tiễn và thể hiện ý tưởng theo nhiều cách khác nhau. Ngoài ra, chương trình cũng tăng cường các hoạt động giáo dục trải nghiệm, dự án học tập, nhằm kích thích sự tò mò, khả năng khám phá và giải quyết vấn đề của học sinh – những nền tảng quan trọng của tư duy sáng tạo.

Tuy nhiên, trên thực tế, việc triển khai chương trình học trong các nhà trường tiểu học vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Một số nội dung chương trình còn mang tính khuôn mẫu, đơn điệu, thiếu tính mở và chưa thực sự tạo nhiều “khoảng trống tư duy” để học sinh tự do khám phá và sáng tạo. Việc đánh giá kết quả học tập phần lớn vẫn dựa trên mức độ ghi nhớ kiến thức và làm đúng bài tập mẫu, chưa đánh giá đúng mức độ linh hoạt, sáng tạo trong tư duy của học sinh. Do đó, mặc dù chương trình có định hướng phát triển năng lực, nhưng nếu không được triển khai một cách linh hoạt và sáng tạo trong thực tế giảng dạy thì mục tiêu phát triển tư duy sáng tạo cũng khó đạt được.

Một chương trình học thúc đẩy tư duy sáng tạo cần hội tụ các đặc điểm như: tính mở (cho phép học sinh lựa chọn cách tiếp cận và biểu đạt ý tưởng), tính tích hợp (giúp kết nối kiến thức từ nhiều môn học, mở rộng góc nhìn), và tính thực tiễn (gắn bài học với cuộc sống, tạo động lực sáng tạo từ các tình huống gần gũi). Bên cạnh đó, việc thiết kế chương trình cần linh hoạt, phù hợp với từng đối tượng học sinh, từng vùng miền, để đảm bảo rằng học sinh ở mọi điều kiện đều có cơ hội phát triển tư duy sáng tạo.

Tóm lại, chương trình học không chỉ là bộ khung định hướng dạy học, mà còn là cơ chế khơi mở và nuôi dưỡng tư duy sáng tạo nếu được xây dựng và triển khai phù hợp. Việc tiếp tục điều chỉnh, cập nhật và đổi mới chương trình theo hướng lấy người học làm trung tâm, tôn trọng sự khác biệt và khuyến khích sáng tạo sẽ là chìa khóa để phát triển năng lực tư duy toàn diện cho học sinh tiểu học trong thời đại mới.

1.3.2.1.4. Đặc trưng môn học

Đặc trưng của từng môn học cũng là một trong những yếu tố khách quan quan trọng ảnh hưởng đến sự phát triển tư duy sáng tạo của học sinh tiểu học. Mỗi môn học trong chương trình giáo dục tiểu học đều mang những đặc điểm nội dung, phương pháp và mục tiêu giáo dục riêng. Chính sự khác biệt đó sẽ tạo nên những cơ hội cũng như thách thức nhất định trong việc tổ chức hoạt động học tập nhằm khơi gợi và phát triển khả năng sáng tạo của học sinh.

Trước hết, các môn học có tính chất nghệ thuật như Mỹ thuật, Âm nhạc, Thủ công thường được xem là những môn học có tiềm năng cao trong việc phát triển tư duy sáng tạo. Các môn này cho phép học sinh tự do thể hiện ý tưởng, cảm xúc thông qua các hình thức sáng tạo như vẽ tranh, thiết kế, hát, biểu diễn, làm sản phẩm... Tại đây, học sinh không bị ràng buộc bởi đáp án đúng – sai cố định, mà được khuyến khích đưa ra cách thể hiện mang tính cá nhân, mới lạ. Tuy nhiên, hiệu quả của việc phát triển tư duy sáng tạo thông qua các môn này phụ thuộc nhiều vào cách tổ chức dạy học của giáo viên và cách đánh giá sản phẩm học tập.

Bên cạnh đó, những môn học mang tính khoa học như Toán, Tự nhiên – Xã hội, Lịch sử và Địa lý cũng có tiềm năng rất lớn trong việc hình thành và phát

triển tư duy sáng tạo, nếu được tiếp cận theo hướng phát hiện và giải quyết vấn đề. Trong môn Toán, học sinh có thể được khuyến khích tìm nhiều cách giải khác nhau cho một bài toán, hoặc đề xuất bài toán ngược từ một kết quả đã cho. Trong các môn Tự nhiên – Xã hội, học sinh có thể tìm hiểu các hiện tượng xung quanh, đặt câu hỏi, thực hiện các thí nghiệm đơn giản và đưa ra các giả thuyết mang tính sáng tạo. Những cách tiếp cận này giúp học sinh phát triển tư duy phân tích, tổng hợp, liên tưởng và tư duy hệ thống – những yếu tố nền tảng của tư duy sáng tạo.

Tuy nhiên, trong thực tế, các môn học mang tính “truyền thống” như Tiếng Việt, Đạo đức, Giáo dục công dân... lại thường được triển khai theo hướng truyền thụ nội dung, học sinh tiếp nhận kiến thức một chiều. Điều này dẫn đến việc hạn chế không gian tư duy, kìm hãm sự phát triển của sáng tạo cá nhân. Chẳng hạn, trong môn Tiếng Việt, học sinh thường được yêu cầu trả lời theo mẫu, viết văn theo bố cục cố định, ít có cơ hội thể hiện suy nghĩ và cách diễn đạt cá nhân. Nếu không có sự đổi mới trong phương pháp dạy học thì khả năng sáng tạo ngôn ngữ, hình ảnh, cảm xúc của học sinh rất khó được phát huy.

Vì vậy, để phát triển tư duy sáng tạo hiệu quả, cần có sự điều chỉnh trong cách khai thác đặc trưng của từng môn học. Các hoạt động dạy học nên hướng tới việc tạo không gian mở, đặt ra những vấn đề thực tiễn, khuyến khích học sinh đặt câu hỏi, lựa chọn phương án giải quyết và trình bày kết quả theo nhiều hình thức sáng tạo. Đồng thời, cần kết hợp liên môn, tích hợp kiến thức để mở rộng góc nhìn và phát huy tối đa năng lực tư duy của học sinh.

Tóm lại, đặc trưng môn học là một yếu tố có ảnh hưởng rõ rệt đến sự phát triển tư duy sáng tạo. Nếu được khai thác hợp lý và linh hoạt, mỗi môn học đều có thể trở thành “mảnh đất màu mỡ” để tư duy sáng tạo của học sinh tiểu học được hình thành, phát triển và tỏa sáng.

1.3.2.2. Yếu tố chủ quan

Tư duy sáng tạo là một năng lực không cố định, mà có thể phát triển thông qua tác động từ nhiều yếu tố khác nhau. Trong đó, các yếu tố nội tại thuộc về phẩm chất cá nhân của học sinh và các yếu tố con người trong môi trường xung quanh đóng vai trò đặc biệt quan trọng. Việc nhận diện đúng các yếu tố ảnh

hưởng sẽ giúp nhà giáo dục lựa chọn phương pháp tác động phù hợp, góp phần phát triển tối ưu tư duy sáng tạo cho học sinh tiểu học.

1.3.2.2.1. Yếu tố phẩm chất cá nhân của học sinh

Phẩm chất cá nhân là những đặc điểm tâm lý - tính cách - năng lực riêng biệt của mỗi cá nhân, tạo nên sự khác biệt trong quá trình tiếp nhận và xử lý thông tin. Ở học sinh tiểu học, một số phẩm chất có ảnh hưởng rõ rệt đến khả năng tư duy sáng tạo, bao gồm:

- Tính tò mò và ham hiểu biết:

Đây là một đặc trưng nổi bật ở lứa tuổi tiểu học. Học sinh thường đặt ra nhiều câu hỏi, mong muốn khám phá thế giới xung quanh. Sự tò mò là nguồn động lực mạnh mẽ thúc đẩy học sinh tìm kiếm những cách tiếp cận mới, từ đó kích thích tư duy sáng tạo phát triển.

- Tính độc lập và tự tin:

Học sinh có xu hướng tự tin vào bản thân thường mạnh dạn đưa ra ý kiến cá nhân, không ngại thể hiện sự khác biệt. Điều này giúp các em rèn luyện năng lực tư duy độc lập – một yếu tố nền tảng của tư duy sáng tạo.

- Trí tưởng tượng phong phú:

Trẻ em ở độ tuổi tiểu học có khả năng tưởng tượng rất linh hoạt. Trí tưởng tượng giúp học sinh hình dung ra các tình huống giả định, tạo nên các ý tưởng mới, khác lạ – đây chính là biểu hiện cụ thể của năng lực sáng tạo.

- Tính linh hoạt và khả năng liên tưởng:

Học sinh có khả năng thay đổi góc nhìn, tìm kiếm nhiều hướng giải quyết khác nhau cho một vấn đề sẽ dễ dàng phát triển các ý tưởng sáng tạo. Đồng thời, khả năng liên tưởng giúp các em kết nối thông tin một cách độc đáo và hiệu quả.

- Sự kiên trì và khả năng tập trung:

Mặc dù tư duy sáng tạo thường gắn với sự bùng nổ ý tưởng, nhưng quá trình này vẫn cần đến sự kiên trì. Học sinh biết cách duy trì sự tập trung sẽ có điều kiện để theo đuổi và hoàn thiện các ý tưởng của mình một cách sâu sắc và thực tế hơn.

Như vậy, phẩm chất cá nhân là điều kiện nội tại, đóng vai trò làm nền tảng cho việc hình thành và phát triển tư duy sáng tạo ở mỗi học sinh. Việc giáo dục

không nên xem nhẹ yếu tố này, mà cần tổ chức các hoạt động dạy học có khả năng tác động và bồi dưỡng các phẩm chất tích cực.

1.3.2.2.2. Yếu tố con người trong môi trường giáo dục

Ngoài yếu tố cá nhân, học sinh tiểu học còn chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ những con người trực tiếp tham gia vào quá trình giáo dục, đặc biệt là giáo viên, phụ huynh và bạn bè đồng trang lứa.

Giáo viên là người tổ chức, định hướng và điều tiết các hoạt động học tập cho học sinh. Phong cách giảng dạy, cách đặt câu hỏi, mức độ khuyến khích học sinh phát biểu ý tưởng, khả năng chấp nhận sự khác biệt... đều ảnh hưởng trực tiếp đến việc hình thành tư duy sáng tạo. Một giáo viên sáng tạo, linh hoạt và tâm huyết sẽ tạo nên môi trường học tập kích thích sự sáng tạo nơi học sinh.

Bên cạnh đó gia đình là nơi đầu tiên và có ảnh hưởng lâu dài đến sự phát triển tư duy của trẻ. Phụ huynh cởi mở, khuyến khích con suy nghĩ độc lập, đặt câu hỏi, tìm tòi khám phá sẽ tạo điều kiện thuận lợi để trẻ phát huy tư duy sáng tạo. Ngược lại, sự kiểm soát thái quá, ép buộc con theo khuôn mẫu có thể kìm hãm sự phát triển này.

Ngoài ra môi trường bạn bè có ảnh hưởng lớn đến tâm lý học sinh. Trong các hoạt động nhóm, học sinh được thảo luận, chia sẻ và phản biện ý kiến sẽ rèn luyện khả năng trình bày ý tưởng, tư duy phản biện và xây dựng tư duy đa chiều. Mối quan hệ bạn bè tích cực cũng tạo động lực cho học sinh mạnh dạn sáng tạo mà không sợ bị chê bai hay đánh giá.

1.4. Tư duy sáng tạo ở học sinh tiểu học

1.4.1. Đặc điểm tâm lí của học sinh tiểu học

Ở lứa tuổi tiểu học, hệ thần kinh của học sinh (HS) đang trong thời kỳ phát triển mạnh mẽ. Đến khoảng 9–10 tuổi, hệ thần kinh cơ bản đã được hoàn thiện và chất lượng này sẽ ảnh hưởng lâu dài đến cuộc sống sau này. Trong giai đoạn này, HS có khả năng ức chế còn yếu, dễ bị kích thích. Tri giác của các em mang tính toàn bộ, đại thể, ít đi sâu vào chi tiết, chưa chủ động, thường gắn liền với hành động và hoạt động thực tiễn. Tuy nhiên, trẻ bắt đầu có khả năng phân tích, nhận biết các đặc điểm nhỏ, chi tiết của đối tượng.

Về chú ý, HS tiểu học chủ yếu vẫn là chú ý không chủ định, thiếu khả năng tổng hợp nên chú ý chưa bền vững, dễ bị phân tán, đặc biệt với những đối tượng ít thay đổi. Các em dễ bị thu hút bởi những yếu tố trực quan, sinh động. Do trường chú ý còn hẹp, HS chưa biết tổ chức chú ý, chú ý thường hướng ra bên ngoài, vào hoạt động chứ chưa tập trung vào bên trong, tức là hoạt động trí tuệ. Ví dụ, trong lớp học, nếu giáo viên sử dụng đồ dùng trực quan rục rờ, mới lạ, học sinh sẽ bị cuốn hút vào đồ vật mà quên đi mục tiêu chính là tiếp thu kiến thức.

Tuy nhiên, đến cuối cấp tiểu học (lớp 4, 5), khả năng chú ý có chủ định và bền vững của HS đã phát triển rõ rệt. Các em có thể tập trung học tập ngay cả khi động cơ học tập mang tính lâu dài, như học để hiểu biết, để chuẩn bị cho tương lai, chứ không chỉ để được điểm cao hay lời khen.

Trí nhớ của HS tiểu học tuy phát triển nhưng còn phụ thuộc vào hứng thú và hình ảnh trực quan mạnh. Trí nhớ máy móc, hình ảnh, trực quan phát triển mạnh hơn trí nhớ logic và ngôn ngữ. Nguyên nhân là do vốn ngôn ngữ còn hạn chế, các em chưa biết tổ chức việc ghi nhớ một cách có ý nghĩa, chưa biết xây dựng dàn ý hay sử dụng sơ đồ tư duy. Tuy vậy, ở các lớp cuối cấp, trí nhớ bắt đầu mang tính chủ định, bền vững và logic, phù hợp với yêu cầu tiếp thu các kiến thức trừu tượng như khái niệm, công thức, quy tắc.

Về tưởng tượng, HS tiểu học có trí tưởng tượng phong phú nhưng ở đầu cấp, tưởng tượng còn đơn giản, tản mạn, thiếu tổ chức và chưa bền vững. Trẻ có thể vẽ người với các bộ phận không cân đối, vẽ con vật lẫn lộn, hình ảnh thay đổi liên tục. Tuy nhiên, càng lên lớp cao, tưởng tượng của HS càng gần hiện thực hơn do vốn sống, kiến thức phong phú hơn. Ở giai đoạn này, HS không chỉ lặp lại những hình ảnh đã tri giác mà còn biết sáng tạo, điều chỉnh để tạo ra hình ảnh mới. Các em biết sử dụng ngôn ngữ để xây dựng hình tượng mang tính khái quát, trừu tượng, ví dụ như viết truyện, sáng tác bài văn, bài toán,... Điều này cho thấy HS cuối cấp tiểu học đã hình thành được khả năng tưởng tượng sáng tạo – một trong những yếu tố quan trọng của tư duy sáng tạo.

1.4.2 Tư duy và tư duy sáng tạo của học sinh tiểu học

1.4.2.1. Đặc điểm tư duy của học sinh tiểu học

Jean Piaget, trong Tâm lý học nhận thức, đã đưa ra thuyết hoạt động hóa để mô tả sự phát triển trí tuệ qua các giai đoạn kế tiếp từ khi sinh ra đến tuổi trưởng thành. Ông cho rằng tư duy (TD) của trẻ phát triển liên tục qua các giai đoạn cụ thể.

Giai đoạn 0–2 tuổi là thời kỳ *trí tuệ cảm giác – vận động*, trẻ chủ yếu sử dụng tri giác và động tác để nhận thức, chưa có ngôn ngữ. Từ 2–7 tuổi, trẻ bước vào giai đoạn *trí tuệ biểu tượng*, tức có khả năng tư duy mang tính tượng trưng, nhưng nhận thức vẫn gắn chặt với tri giác và hành động cụ thể.

Ở giai đoạn mẫu giáo và đầu tiểu học, TD diễn ra chủ yếu trong trường hành động, tức trẻ thực hiện các hành động trực tiếp trên đồ vật để phân tích, so sánh, đối chiếu sự vật. Lúc này, trẻ chưa có thao tác trí óc bên trong đúng nghĩa.

Từ lớp 3–4 trở đi, trẻ bắt đầu chuyển các hành động bên ngoài thành thao tác trí óc bên trong, dù vẫn cần dựa vào đối tượng thực tế. Trẻ bắt đầu biết phân loại, chia nhóm, hình thành tư duy thuận – nghịch và có khả năng bảo toàn đối tượng (ví dụ: hiểu rằng lượng nước không thay đổi khi rót sang bình có hình dạng khác). Tuy nhiên, khả năng này vẫn còn phụ thuộc vào các tình huống cụ thể.

Từ 10–11 tuổi, trẻ chuyển sang giai đoạn *tư duy hình thức* hay *tư duy giả thuyết – suy diễn*, có thể suy nghĩ độc lập khỏi đối tượng cụ thể và vận dụng giả thuyết để lý luận. Các thao tác như phân tích – tổng hợp, khái quát – trừu tượng hóa bắt đầu phát triển mạnh hơn. Tuy nhiên, ở lớp đầu cấp tiểu học, các thao tác này vẫn còn sơ đẳng và mang tính trực quan – hành động.

Cuối cấp tiểu học, tư duy của học sinh đã có sự phát triển vượt bậc. Các em có thể phân tích, khái quát đối tượng thông qua ngôn ngữ mà không cần thao tác thực tiễn. Ví dụ, HS có thể đặt tiêu đề cho đoạn văn, tóm tắt nội dung bằng một câu, phân loại bài toán dựa trên số bước giải hoặc loại phép tính.

Tuy nhiên, *tư duy hình tượng, trực quan cụ thể* vẫn tồn tại và giữ vai trò quan trọng trong cấu trúc TD. Nhiều nghiên cứu cho thấy, dù đã có khả năng nhận ra bản chất của sự vật, HS cuối cấp vẫn gặp khó khăn khi vận dụng kiến

thức vào tình huống phức tạp. Ví dụ, các em có thể tính thể tích hình hộp chữ nhật nhưng lúng túng khi phải tính thể tích của bể nước hoặc thùng nước trong bể với các điều kiện khác nhau.

Điều này cho thấy TD của HS tiểu học đang chuyển biến từ TD cụ thể sang TD trừu tượng, từ trực quan sang logic, từ thao tác ngoài sang thao tác trong. Tuy vậy, sự phát triển này diễn ra dần dần và cần có sự hỗ trợ phù hợp từ giáo viên. Nhận thức được đặc điểm phát triển TD ở từng giai đoạn giúp giáo viên lựa chọn phương pháp dạy học hiệu quả, góp phần phát triển TD nói chung và TD sáng tạo (TDST) nói riêng cho HS tiểu học, đặc biệt là ở cuối cấp.

1.5. Vai trò của tư duy sáng tạo trong giáo dục tiểu học

1.5.1. Mục tiêu phát triển tư duy trong chương trình giáo dục tiểu học.

Mục tiêu phát triển tư duy sáng tạo trong chương trình giáo dục tiểu học là giúp học sinh phát triển toàn diện các kỹ năng cần thiết cho cuộc sống và học tập. Đầu tiên, chương trình giáo dục tiểu học cần khuyến khích học sinh tư duy độc lập, từ đó giúp các em rèn luyện khả năng suy nghĩ sáng tạo và tự đưa ra các ý tưởng mới. Bên cạnh đó, việc phát triển khả năng giải quyết vấn đề cũng là một mục tiêu quan trọng, tạo điều kiện cho học sinh học cách đối mặt và giải quyết các tình huống một cách sáng tạo và linh hoạt. Hơn nữa, chương trình cũng chú trọng vào việc nâng cao kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp, khuyến khích học sinh hợp tác với nhau trong các hoạt động học tập, giúp các em phát triển tư duy sáng tạo trong môi trường nhóm.

1.5.2. Lợi ích của tư duy sáng tạo đối với học sinh.

Tư duy sáng tạo mang lại nhiều lợi ích to lớn cho học sinh. Thứ nhất, nó giúp cải thiện khả năng học tập của các em, vì học sinh sáng tạo có thể tiếp thu kiến thức theo nhiều cách khác nhau và áp dụng linh hoạt vào thực tế. Thứ hai, tư duy sáng tạo giúp học sinh phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề, qua đó có thể đưa ra các giải pháp độc đáo và hiệu quả khi đối mặt với các tình huống khó khăn. Cuối cùng, tư duy sáng tạo còn tăng cường sự tự tin của học sinh, khi các em có thể thể hiện bản thân và thử nghiệm các ý tưởng mới mà không sợ thất bại, qua đó nâng cao sự tự tin trong học tập và cuộc sống.

1.6. Các phương pháp thúc đẩy tư duy sáng tạo

1.6.1. Phương pháp dạy học tích cực.

Phương pháp dạy học tích cực là một trong những cách hiệu quả để phát triển tư duy sáng tạo của học sinh tiểu học. Một trong những phương pháp nổi bật là học qua dự án (Project-Based Learning), nơi học sinh tham gia vào các dự án thực tế, giúp các em phát triển khả năng sáng tạo thông qua việc giải quyết các vấn đề cụ thể. Các dự án này không chỉ giúp học sinh áp dụng kiến thức vào thực tiễn mà còn khuyến khích các em suy nghĩ sáng tạo và tìm ra những giải pháp mới. Bên cạnh đó, việc làm việc nhóm cũng đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy tư duy sáng tạo. Khi học sinh thảo luận và chia sẻ ý tưởng trong nhóm, các em không chỉ học cách lắng nghe mà còn được truyền cảm hứng từ những quan điểm khác nhau, từ đó phát triển tư duy sáng tạo của bản thân. Cuối cùng, việc sử dụng câu hỏi mở trong giảng dạy phát triển khả năng suy nghĩ độc lập. Những câu hỏi không có đáp án cố định khuyến khích học sinh suy nghĩ sâu sắc, sáng tạo và tìm ra nhiều cách giải quyết khác nhau cho một vấn đề, giúp các em rèn luyện tư duy phản biện và sáng tạo.

1.6.2. Ứng dụng công nghệ và hoạt động thực tiễn.

Ứng dụng công nghệ và hoạt động thực tiễn là hai phương pháp quan trọng trong việc phát triển tư duy sáng tạo của học sinh tiểu học. Công nghệ trong học tập, thông qua việc sử dụng các công cụ số và phần mềm học tập sáng tạo, không chỉ giúp học sinh tiếp cận kiến thức một cách sinh động và dễ hiểu mà còn kích thích khả năng sáng tạo thông qua các hoạt động tương tác. Ví dụ, việc sử dụng các ứng dụng vẽ, thiết kế đồ họa hay lập trình giúp học sinh phát triển các kỹ năng tư duy logic và sáng tạo trong môi trường số. Bên cạnh đó, các hoạt động thực tiễn như thí nghiệm khoa học, các trò chơi học tập ngoài trời, hay tham gia vào các hoạt động ngoại khóa, cũng giúp học sinh được ứng dụng kiến thức đã học vào thực tế, từ đó thúc đẩy sự sáng tạo. Những trải nghiệm này không chỉ giúp học sinh hiểu sâu hơn về bài học mà còn tạo ra môi trường khuyến khích các em tự do khám phá, thử nghiệm và sáng tạo các giải pháp cho các vấn đề thực tiễn.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 1

Lịch sử nghiên cứu về tư duy sáng tạo đã chứng minh rằng khả năng sáng tạo không phải là yếu tố bẩm sinh mà có thể được phát triển thông qua các phương pháp giáo dục thích hợp. Các lý thuyết của Jean Piaget và Lev Vygotsky về sự phát triển tư duy nhận thức và xã hội đã đặt nền tảng cho việc hiểu rõ sự tác động của môi trường và tương tác xã hội trong việc phát triển khả năng sáng tạo của học sinh.

Tư duy sáng tạo, với các đặc trưng như khả năng tưởng tượng, sự linh hoạt, và tinh thần tò mò, không chỉ là yếu tố giúp học sinh giải quyết vấn đề mà còn là công cụ quan trọng giúp các em tự tin và mạnh mẽ đối diện với thách thức. Bên cạnh đó, môi trường học tập, sự động viên từ giáo viên, và chương trình học đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển tư duy sáng tạo cho học sinh.

Những cơ sở lý luận này tạo nền tảng vững chắc cho việc nghiên cứu và đề xuất các phương pháp phát triển tư duy sáng tạo trong các chương tiếp theo của khóa luận.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG VỀ VIỆC PHÁT TRIỂN TƯ DUY SÁNG TẠO CHO HỌC SINH TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC HẢI THÀNH.

2.1. Đặc điểm tình hình trường Tiểu học Hải Thành trên địa bàn thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

2.1.1. Đặc điểm tự nhiên

Trường Tiểu học Hải Thành đóng trên địa bàn phường Hải Thành, địa chỉ Tiểu khu 13 - thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Phường Hải Thành nằm ở phía Đông Bắc thành phố Đồng Hới, có diện tích tự nhiên 244,79 ha với 1.587 hộ dân, 6.852 nhân khẩu, được chia thành 07 Tổ dân phố. Trong đó có gần 40% số hộ là cán bộ, công chức, hưu trí, còn lại chủ yếu kinh doanh dịch vụ du lịch, khai thác hải sản, thương mại, tiểu thủ công nghiệp và buôn bán.

2.1.2. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội

Trên địa bàn phường Hải Thành có bãi tắm biển Nhật Lệ; có nhiều trụ sở của các cơ quan, ban, ngành địa phương; có 68 công ty trách nhiệm hữu hạn và doanh nghiệp tư nhân, 01 hợp tác xã xe điện Đồng Thành, 01 siêu thị VinMart và 02 siêu thị hải sản và 10 cơ sở làng chài; 46 khách sạn, nhà hàng, nhà nghỉ... đóng trên địa bàn phường và hơn 492 hộ kinh doanh, dịch vụ, sản xuất tiểu thủ công nghiệp. Với cơ cấu hợp lý, tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm đạt khá, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đều vượt chỉ tiêu Thành phố giao; văn hóa xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; quốc phòng, an ninh được củng cố, tăng cường; an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội ổn định, đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện, hộ khá, hộ giàu ngày càng tăng ...

2.1.3 Tình hình phát triển giáo dục

Nhân dân có truyền thống hiếu học, nhận thức cao về công tác giáo dục của địa phương. Đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân từng bước được nâng lên, các chương trình văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao ngày càng phong phú, đa dạng, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của người dân.

Đảng bộ, chính quyền, các tổ chức chính trị xã hội, các tổ dân phố và nhân dân địa phương thực sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, tạo mọi điều kiện phát triển

kinh tế, văn hoá, xã hội và đặc biệt là giáo dục; chăm lo xây dựng, tăng trưởng cơ sở vật chất đáp ứng tốt nhu cầu dạy học, giáo dục của nhà trường.

Yêu cầu về chất lượng giáo dục của học sinh và phụ huynh ngày càng cao. Đa số phụ huynh đã quan tâm đến việc học của con em và tạo điều kiện thuận lợi cho con em được học tập, luôn đồng thuận và ủng hộ cao với mọi kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Công nghệ thông tin phát triển mạnh giúp cho mọi tầng lớp nhân dân nắm bắt được thông tin về giáo dục nhanh, từ đó có sự thấu hiểu và chia sẻ đối với nhà trường trong quá trình triển khai nhiệm vụ dạy học và giáo dục. Việc ứng dụng các phần mềm để cập nhật thông tin, hỗ trợ dạy học luôn được chú trọng; giáo viên và phụ huynh liên lạc thông qua nhóm zalo của lớp.

2.2. Kết quả khảo sát thực trạng

2.2.1. Khái quát về khảo sát thực trạng

2.2.1.1. Mục đích khảo sát

Tìm hiểu thực trạng phát triển TDST cho HS trong DH tiểu học hiện nay. Cụ thể là:

- Nhận thức của GV về dạy TD, TDST, sự cần thiết của việc phát triển TDST cho HS.
- Thực trạng vấn đề phát triển TDST cho HS trong DH của GV hiện nay. - Biểu hiện TDST của HS trong quá trình học tập.

2.2.1.2. Đối tượng khảo sát

Đối tượng khảo sát là GV đang trực tiếp giảng dạy tại trường tiểu học Hải Thành của tỉnh Quảng Bình (Tổng số 22 GV/ tổng số 27 cán bộ và GV của trường được khảo sát). Cùng toàn bộ HS lớp 4, 5 của trường được khảo sát.

2.2.1.3. Phương pháp khảo sát

Để tìm hiểu các vấn đề nêu trên chúng tôi sử dụng các phương pháp: Phương pháp khảo sát (sử dụng phiếu hỏi GV và HS của trường). Đồng thời chúng tôi cũng sử dụng phương pháp phỏng vấn và quan sát (đối với GV và HS thông qua các buổi dự giờ tiết Toán, Tiếng Việt, Tự nhiên và xã hội).

2.2.2. Kết quả khảo sát về mức độ tư duy sáng tạo của học sinh.

Với học sinh lớp 4 & 5, chúng tôi sử dụng phiếu hỏi (gồm sáu câu hỏi) nhằm tìm hiểu về hoạt động học tập và mức độ tự điều chỉnh trong học tập của học sinh. Ngoài ra chúng tôi sử dụng phiếu hỏi (gồm sáu câu hỏi) nhằm tìm hiểu vấn đề những hoạt động học tập của HS để xem rằng bản thân mỗi em đã có cách học giúp phát triển TD hay chưa, đồng thời tìm hiểu về TDST, đặc biệt là mức độ TDST của các em khi tham gia các hoạt động học tập.

Với câu hỏi: Khi gặp khó khăn trong học tập, em thường làm gì?. Theo kết quả, có thể thấy mức độ thực hiện một số hoạt động của HS để giải quyết vấn TD dao động nhiều nhất ở mức “bỏ qua và chờ giải thích”. Điều đó chứng tỏ thực tế HS vẫn chưa có những hoạt động học tập góp phần tạo nên “lớp học TD” hay tự mình TD để giải quyết vấn đề.

Khi được hỏi về các hoạt động của em trong giờ học, chúng tôi nhận thấy rằng các em đã có sự chủ động trong việc tạo nên một lớp học TD nhưng chưa rõ ràng và tích cực.

Bảng 1.1. Hành động của trẻ nhằm góp phần xây dựng lớp học tư duy.

STT	Một số hoạt động	Tỷ lệ (%)
1	Phát biểu ý kiến trong giờ học.	68
2	Làm việc nhóm với các bạn.	89
3	Tham gia các trò chơi học tập	74
4	Đặt câu hỏi cho thầy/cô hoặc cho các bạn.	25
5	Trình bày ý tưởng sáng tạo của mình.	10
6	Tham gia các hoạt động thực hành, trải nghiệm.	80
7	Đưa ra những câu hỏi sâu (mở rộng) về chủ đề vừa tiến hành.	10
8	Cảm thấy hứng thú khi tham gia các hoạt động trên lớp.	50
9	Sử dụng công cụ học tập (sách, mô hình, máy tính, ...)	45

Với câu hỏi: Em có thường xuyên đặt mục tiêu học tập cho bản thân không? Chúng tôi nhận được kết quả không quá tích cực. Đa số các em HS đều chưa thực sự hiểu rõ tầm quan trọng của việc đặt mục tiêu học tập cho bản thân. Các

em chỉ đơn thuần học và làm bài tập một cách máy móc và thụ động theo cách truyền thống. Việc này gây ra khó khăn cho GV khi họ tìm cách thay đổi lớp học theo hướng tư duy. Ngoài ra, khi được phỏng vấn về cách việc thay đổi phương pháp học khi cảm thấy nó chưa hiệu quả thì em sẽ làm thế nào? Câu hỏi này nhằm tìm hiểu biểu hiện một số yếu tố đặc trưng của TDST của HS thể hiện qua hoạt động học tập. Tuy nhiên theo kết quả trả lời của HS thì các hoạt động sáng tạo của HS còn rất hạn chế, các em nhận ra được vấn đề nhưng không có hướng giải quyết, chưa tìm được phương pháp thay thế, một số học sinh còn lại thì không nhận ra được vấn đề mà bản thân đang gặp phải và quyết định vẫn đi theo lối cũ dù hiệu quả không cao. Điều này có nguyên nhân chủ yếu từ cách DH của GV. Vì vậy vấn đề làm thế nào để phát huy được tối đa TDST của HS cần được nghiên cứu một cách thỏa đáng và đầy đủ. Có những HS ở trong giờ học dường như không có những biểu hiện của TDST như không có được những câu trả lời sáng tạo, độc đáo, không giải quyết vấn đề học tập một cách sáng tạo, không tìm được nhiều cách giải cho bài toán,... Chúng tôi đã từng đặt câu hỏi là có phải do môi trường lớp học quá khuôn phép không kích thích được tính sáng tạo của HS, hay do đặc điểm tâm lý của những HS nhút nhát, thiếu tự tin, chúng chỉ bộc lộ tính sáng tạo của mình khi không bị ai giám sát, khi không cảm thấy ngại hay xấu hổ trước bạn bè và thầy cô. Vậy làm thế nào để tạo cho tất cả HS trong lớp tính tự tin, mạnh dạn để có thể TDST trong chính giờ học?

2.2.3. Nhận thức của giáo viên về tư duy sáng tạo.

Qua kết quả khảo sát bằng phiếu hỏi cho thấy nhận thức của đại đa số GV về dạy TD còn chung chung, chưa thực sự hiểu rõ về dạy học TD cho HS. Với câu hỏi: “Trong quá trình dạy học, thầy/cô có thường xuyên sử dụng các phương pháp nhằm phát triển tư duy cho học sinh không?”, chúng tôi nhận được kết quả như sau: 22% GV lựa chọn đáp án thỉnh thoảng, 78% GV lựa chọn đáp án thường xuyên. Với câu hỏi “Thầy/cô đã từng sử dụng những phương pháp nào để phát triển tư duy cho học sinh?” chúng tôi nhận được kết quả: 74,1% Gv chọn 4 phương pháp, 18,5% GV chọn 2 phương pháp và 7,4% GV chọn đáp án không thường xuyên áp dụng.

Nhìn chung các GV đã có nhận thức về tầm quan trọng của việc phát triển TDST cho học sinh. Tuy nhiên khi được hỏi về việc phát triển TDST hay đơn giản chỉ là tổ chức giờ học làm sao để HS được TD trong quá trình học tập các môn học thì hầu hết đều trả lời rằng chưa có một hướng dẫn hay chương trình cụ thể nào liên quan đến dạy TD và TDST. Một số GV trẻ cũng có những hiểu biết nhất định về TD, TDST và nhận thức về tầm quan trọng của việc dạy TD, TDST cho HS cũng tốt hơn những GV lâu năm. Nhưng tất cả chỉ dừng ở mức nhận thức, ý thức còn việc thực hiện nó bằng các biện pháp cụ thể thì chưa thực sự triển khai hiệu quả.

Bảng 1.2. Nhận thức về tầm quan trọng của việc phát triển TDST cho HS tiểu học Hải Thành.

STT	Các lý do	Tỉ lệ (%)
1	Vì TDST giúp học sinh giải quyết vấn đề linh hoạt hơn và học tốt hơn các môn học.	26
2	TDST là nền tảng để học sinh thích nghi với cuộc sống hiện đại và tự tin hơn trong giao tiếp.	27
3	TDST giúp học sinh phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực, qua đó giúp học sinh chủ động và tích cực hơn trong học tập.	33
4	Nếu không phát triển TDST, học sinh sẽ học thụ động và máy móc, lượng kiến thức cần truyền đạt tới HS sẽ bị ít đi do học sinh không thể tiếp thu hoàn toàn trong một tiết học.	18

Với câu hỏi: Xin thầy cô cho biết những yếu tố (việc làm của GV) nào trong những yếu tố dưới đây thúc đẩy TD của HS:

- Xây dựng tính tự học cho HS.
- Quan tâm kích thích khả năng sáng tạo đến từng HS và cả lớp.
- Cử những HS giỏi đại diện cho nhóm trả lời câu hỏi thảo luận.
- Quan sát toàn bộ lớp học và lắng nghe ý kiến của HS.
- Gọi những HS khá giỏi hoặc những HS xung phong trả lời các câu hỏi.
- Đúng mực trong việc góp ý biểu dương hay khiển trách HS.

- Khuyến khích HS tích cực hoạt động.
- Đưa ra câu trả lời hay phương án giải quyết khi thấy HS gặp khó khăn.
- Khen thưởng ngay lập tức khi HS thứ nhất có câu trả lời đúng và chuyển luôn sang câu hỏi hoặc vấn đề khác.
- Sử dụng những câu hỏi mở và câu hỏi mở rộng.
- Khuyến khích những phản ứng của HS đồng thời chấp nhận sự đa dạng trong những câu trả lời của HS.
- Dành thời gian chờ đợi để HS suy nghĩ tìm câu trả lời hoặc đáp lại
- Không nhắc lại những câu trả lời của HS và không đưa ra những ý kiến hay những đánh giá câu trả lời

Với câu hỏi này, chúng tôi nhận được kết quả là hầu hết GV (94%) cho rằng tất cả những yếu tố trên đều thúc đẩy TD của HS. Tuy nhiên, chúng ta thấy rằng trong những yếu tố trên có các yếu tố như: cử những HS giỏi đại diện cho nhóm trả lời câu hỏi thảo luận; gọi những HS khá giỏi hoặc những HS xung phong trả lời các câu hỏi; đưa ra câu trả lời hay phương án giải quyết khi thấy HS gặp khó khăn; khen thưởng ngay lập tức khi HS thứ nhất có câu trả lời đúng và chuyển luôn sang câu hỏi hoặc vấn đề khác, sẽ hoàn toàn không thúc đẩy TD của HS. Vì rằng: nếu cử đại diện nhóm là HS giỏi trả lời thì những HS khác sẽ không có cơ hội suy nghĩ, không cần phải TD, không cần phải lo nghĩ rằng mình sẽ phải trả lời câu hỏi. Điều này cũng giống như chỉ gọi những HS giỏi xung phong trả lời câu hỏi; nếu đưa ra câu trả lời hay phương án giải quyết khi thấy HS gặp khó khăn thì HS sẽ ỉ nại và không chịu động não, tích cực suy nghĩ,...; nếu một HS nào đó (thường là HS giỏi) trả lời nhanh và đúng ngay, đồng thời GV khen thưởng và chuyển ngay sang vấn đề khác thì tất cả lớp học sẽ mất luôn cơ hội để cho hoạt động TD được diễn ra.

Khi được hỏi về những khó khăn trong việc dạy học TD cho HS, nhiều GV lựa chọn đáp án: chương trình học nặng, thiếu thời gian, học sinh chưa quen với kiểu học chủ động, khó đánh giá kết quả dạy tư duy. Ngoài ra, một số Gv còn đưa ra những đáp án khác như: sự phát triển không đồng đều giữa các HS trong một lớp gây ảnh hưởng đến việc dạy học TD, từ đó việc đánh giá sẽ khó khăn hơn, bên cạnh đó là sự phối hợp của phụ huynh chưa thực sự tích cực, nhiều phụ

huynh vẫn còn tư tưởng “học thuộc - làm bài đúng” thay vì tư duy phản biện, sáng tạo.

Ngoài ra, trong giờ học nhiều GV chưa thực sự áp dụng các biện pháp nhằm thúc đẩy TDST của trẻ. Một số giáo viên lâu năm chỉ dạy theo phương pháp truyền thống, chưa có sự đổi mới trong phương pháp giảng dạy của bản thân.

Bảng 1.3. Mức độ thực hiện các hoạt động trong giờ dạy của GV nhằm phát triển một số yếu tố của TDST cho HS

STT	Hoạt động	Tỉ lệ (%)
1	Hướng dẫn HS phân tích vấn đề theo nhiều hướng khác nhau. Rèn cho HS biết diễn đạt câu văn, đề văn, bài toán, lời giải,... bằng nhiều cách khác nhau	67,8
2	Kích thích trí tưởng tượng sáng tạo cho HS thông qua sử dụng câu hỏi, lời nói giàu hình ảnh có tác dụng gợi mở, gợi sự liên tưởng để diễn đạt lại những vấn đề trừu tượng; sử dụng hình vẽ, mô hình, sơ đồ đoạn thẳng, để phác họa lại hay tóm tắt lại đề bài, vấn đề.	55,6
3	Luôn giúp HS nhận thức được rằng cùng một nội dung có thể diễn đạt dưới nhiều hình thức khác nhau và ngược lại.	43,7
4	Rèn cho HS luôn có phản ứng đối với tính hợp lý của đáp án hoặc của quá trình suy luận, giải quyết vấn đề, đảo ngược vấn đề, có cái nhìn phê phán đối với vấn đề.	40
5	Rèn cho HS biết di chuyển hay phối hợp, kết hợp tổng quát các thao tác tư duy, các phương pháp suy luận.	56,9
6	Rèn cho HS biết đặt lại bài toán, sơ đồ hoá bài toán nhằm đưa bài toán về dạng quen thuộc.	50,5
7	Rèn cho HS biết tách vấn đề, đối tượng thành những đối tượng, vấn đề nhỏ hơn để giải quyết từng bước, từng phần đối với những bài	66,3

2.3. Những vấn đề còn tồn tại

2.3.1. Những khó khăn trong việc phát triển tư duy sáng tạo

- Hạn chế trong việc áp dụng các phương pháp dạy học tích cực: Mặc dù nhận thức về tầm quan trọng của đổi mới phương pháp đã có, nhưng việc triển khai các phương pháp dạy học khuyến khích tư duy sáng tạo như học qua dự án, giải quyết vấn đề, hoặc sử dụng câu hỏi mở vẫn chưa được thực hiện một cách thường xuyên và hiệu quả trong tất cả các môn học.

- Môi trường học tập chưa thực sự kích thích sự sáng tạo: Cơ sở vật chất và trang thiết bị hỗ trợ các hoạt động sáng tạo còn hạn chế. Lớp học thường được bố trí theo kiểu truyền thống, ít có không gian linh hoạt cho các hoạt động nhóm và khám phá cá nhân.

- Áp lực về chương trình và thời gian: Chương trình học tập đôi khi quá tải, khiến giáo viên khó có đủ thời gian để thiết kế và triển khai các hoạt động mang tính sáng tạo sâu sắc.

- Hình thức đánh giá chưa chú trọng đến tư duy sáng tạo: Các bài kiểm tra và đánh giá thường tập trung vào việc kiểm tra kiến thức tái hiện, ít có các hình thức đánh giá khả năng tư duy độc lập và sáng tạo của học sinh.

- Sự khác biệt trong nhận thức và kỹ năng của giáo viên: Trình độ và kinh nghiệm của giáo viên trong việc bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho học sinh có sự khác biệt, dẫn đến sự thiếu đồng bộ trong phương pháp tiếp cận.

- Sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình còn chưa chặt chẽ: Mặc dù phụ huynh quan tâm đến việc học của con em, nhưng sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc tạo môi trường khuyến khích sáng tạo tại nhà và ở trường còn hạn chế.

2.3.2. Nguyên nhân dẫn đến những hạn chế

- Thiếu hụt về tập huấn và bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên: Có thể giáo viên chưa được trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng về các phương pháp dạy học phát triển tư duy sáng tạo một cách bài bản.

- Hạn chế về nguồn lực và cơ sở vật chất: Nhà trường có thể gặp khó khăn về kinh phí để đầu tư vào các trang thiết bị, tài liệu và không gian học tập sáng tạo.

- Áp lực từ các kỳ thi và đánh giá theo chuẩn: Việc tập trung vào kết quả các kỳ thi đôi khi khiến nhà trường và giáo viên ưu tiên việc truyền thụ kiến thức hơn là phát triển các kỹ năng mềm, trong đó có tư duy sáng tạo.

- Thói quen và quán tính trong phương pháp dạy học: Việc thay đổi phương pháp dạy học truyền thống đã ăn sâu vào tiềm thức của một số giáo viên có thể gặp nhiều thách thức.

- Thiếu thông tin và hướng dẫn cụ thể cho phụ huynh: Phụ huynh có thể chưa nhận được đầy đủ thông tin và hướng dẫn về cách thức hỗ trợ con em phát triển tư duy sáng tạo tại gia đình một cách hiệu quả.

- Chưa có sự ưu tiên và chiến lược rõ ràng từ cấp quản lý: Việc phát triển tư duy sáng tạo có thể chưa được xem là một mục tiêu ưu tiên hàng đầu trong kế hoạch phát triển của nhà trường.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 2

Qua khảo sát thực trạng tại Trường Tiểu học Hải Thành – một ngôi trường nằm trên địa bàn phường Hải Thành, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, có thể nhận thấy rằng nhà trường nhận được sự quan tâm tích cực từ chính quyền địa phương và phụ huynh, đồng thời có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển giáo dục nói chung và dạy học phát triển tư duy sáng tạo cho học sinh nói riêng. Tuy nhiên, thực tiễn dạy học tại trường vẫn còn tồn tại nhiều khó khăn trong việc phát triển tư duy sáng tạo cho học sinh tiểu học.

Kết quả khảo sát cho thấy đại đa số giáo viên có nhận thức tích cực về vai trò của tư duy và tư duy sáng tạo trong dạy học, song vẫn còn lúng túng trong việc áp dụng phương pháp cụ thể để phát triển năng lực này cho học sinh. Một số phương pháp hiệu quả chưa được triển khai thường xuyên hoặc thiếu linh hoạt trong quá trình dạy học. Bên cạnh đó, biểu hiện tư duy sáng tạo của học sinh vẫn còn hạn chế, chưa thực sự rõ nét trong các hoạt động học tập, đặc biệt là khi gặp vấn đề, phần lớn học sinh còn bị động, thiếu chủ động tìm giải pháp hoặc thay đổi cách học phù hợp.

Ngoài ra, áp lực chương trình học, cách bố trí lớp học truyền thống, sự thiếu hụt về trang thiết bị, tài liệu, và hình thức đánh giá còn thiên về ghi nhớ máy móc cũng là những rào cản lớn đối với việc phát triển tư duy sáng tạo cho học sinh. Sự phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh, tuy có sự quan tâm, nhưng vẫn chưa thật sự hiệu quả và thống nhất trong việc tạo điều kiện học tập sáng tạo cho học sinh cả ở nhà và ở trường.

Từ những thực trạng và nguyên nhân đã phân tích, có thể thấy việc phát triển tư duy sáng tạo cho học sinh tiểu học là một nhiệm vụ cần thiết nhưng cũng đầy thách thức, đòi hỏi cần có sự đổi mới sâu sắc, toàn diện từ nhận thức, phương pháp, môi trường dạy học đến sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục.

CHƯƠNG 3: ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN TƯ DUY SÁNG TẠO CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

3.1. Đổi mới phương pháp giảng dạy

Đổi mới phương pháp giảng dạy là một trong những yếu tố then chốt trong việc phát triển tư duy sáng tạo cho học sinh tiểu học. Truyền thống dạy học theo cách tiếp cận thụ động, nơi học sinh chỉ tiếp thu kiến thức mà không tham gia tích cực vào quá trình học tập, sẽ không tạo ra cơ hội cho học sinh phát triển tư duy sáng tạo. Vì vậy, cần thiết phải chuyển hướng sang các phương pháp giảng dạy tích cực, khuyến khích học sinh tham gia chủ động và sáng tạo trong mọi hoạt động học tập.

Một trong những phương pháp giảng dạy hiệu quả là học qua dự án (Project-Based Learning). Phương pháp này khuyến khích học sinh tham gia vào các dự án thực tế, nơi các em phải giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, và áp dụng kiến thức vào thực tế. Các dự án học tập thực tế không chỉ giúp học sinh nắm vững kiến thức mà còn phát huy khả năng sáng tạo khi phải tìm ra các giải pháp sáng tạo cho các vấn đề cụ thể. Ví dụ, một dự án về môi trường có thể yêu cầu học sinh nghiên cứu về ô nhiễm và đưa ra các biện pháp cải thiện, giúp học sinh vừa học về vấn đề xã hội vừa phát triển tư duy sáng tạo.

Ví dụ như trong môn Tự nhiên và Xã hội, giáo viên tổ chức dự án với chủ đề “Giữ cho Trái đất xanh”. GV tổ chức cho HS được chia nhóm, tìm hiểu về các vấn đề như rác thải nhựa, ô nhiễm không khí, biến đổi khí hậu... Mỗi nhóm phải đề xuất một sáng kiến hoặc chiến dịch nhỏ để bảo vệ môi trường trong cộng đồng như: thiết kế poster tuyên truyền, viết bản tin bảo vệ môi trường cho trường, hoặc dựng tiêu phẩm ngắn kêu gọi giảm rác nhựa. Cuối cùng HS sẽ trình bày sản phẩm dự án trước lớp. Qua dự án, các em không chỉ hiểu kiến thức về môi trường mà còn phát triển tư duy sáng tạo trong việc đưa ra ý tưởng, thể hiện thông điệp và trình bày sản phẩm.

Bên cạnh đó, việc sử dụng câu hỏi mở trong giảng dạy sẽ giúp học sinh phát triển khả năng tư duy độc lập. Câu hỏi mở không có đáp án cố định, khuyến khích học sinh suy nghĩ sáng tạo và tìm kiếm nhiều giải pháp khác nhau cho một

vấn đề. Ví dụ, thay vì yêu cầu học sinh chỉ mô tả một sự kiện lịch sử, giáo viên có thể đặt câu hỏi như: "Nếu bạn là một nhân vật trong sự kiện đó, bạn sẽ làm gì để thay đổi kết quả?", từ đó học sinh sẽ cần phải sử dụng trí tưởng tượng và tư duy phản biện để trả lời câu hỏi.

Thêm vào đó, phương pháp học qua trò chơi là một cách hiệu quả để phát triển tư duy sáng tạo. Trò chơi không chỉ tạo ra không khí học tập vui vẻ mà còn khuyến khích học sinh sáng tạo, giải quyết vấn đề và hợp tác với bạn bè. Các trò chơi có thể được thiết kế để giúp học sinh phát triển tư duy logic, tư duy phản biện và khả năng sáng tạo trong việc giải quyết các tình huống khó khăn. Ví dụ thông qua môn Tiếng Việt có thể áp dụng trò chơi: **“Đổi kết truyện”**. Sau khi học sinh đọc truyện “Sự tích cây vú sữa”, giáo viên yêu cầu các em viết một kết thúc khác: “Điều gì sẽ xảy ra nếu cậu bé không quay về nhà?”

Học sinh có thể tưởng tượng ra kết thúc mới như cậu bé lập gia đình nơi xa, tìm lại mẹ sau nhiều năm, hoặc biến thành chim bay về quê hương... Qua đó, học sinh phát triển khả năng sáng tạo ngôn ngữ, hình ảnh và cảm xúc.

3.2. Xây dựng môi trường học tập kích thích sáng tạo

Môi trường có vai trò quan trọng đáng kể trong việc hình thành nhân cách và phát triển tư duy sáng tạo của học sinh. Môi trường sáng tạo được xem là điều kiện bên ngoài của hoạt động sáng tạo. Nếu môi trường tốt, nó sẽ tăng cường các thuộc tính tâm lý cá nhân, phát triển các thuộc tính đó tạo nên các hoạt động sáng tạo. Nếu môi trường ngược lại nó sẽ cản trở, kìm hãm sáng tạo. Một lớp học truyền thống thường ít tạo điều kiện cho học sinh thể hiện sự sáng tạo, vì các hoạt động trong lớp học chủ yếu dựa vào việc ghi nhớ và tái hiện lại thông tin. Do đó một vấn đề đặt ra là phải làm sao tạo ra được một môi trường sáng tạo cho HS. Chúng tôi đề xuất một số cách có thể tạo ra môi trường kích thích sáng tạo cho HS như sau:

- Thứ nhất, giáo dục cho HS sự hứng thú đối với việc tiếp thu cái mới.

Trước hết, muốn sáng tạo thì học sinh phải có lòng đam mê, hứng thú với môn học, với kiến thức mới, việc học tập phải đem lại niềm vui, sự hứng khởi từ chính trong bản thân học sinh. Phải thực sự cho học sinh cảm nhận được “Mỗi

ngày tới trường là một niềm vui”, từ đó kích thích khả năng sáng tạo, sự say mê với việc học của chính các em.

Bên cạnh đó, để có thể đạt được mục đích này thì không thể bỏ qua việc tạo ra một môi trường học tập kích thích sáng tạo. Các lớp học có thể được thiết kế linh hoạt, với các khu vực học tập đa dạng, nơi học sinh có thể tham gia vào các hoạt động nhóm, thảo luận và chia sẻ ý tưởng. Các khu vực này có thể bao gồm bàn học nhóm, không gian trưng bày các sản phẩm sáng tạo, hoặc các phòng thí nghiệm, nơi học sinh có thể thực hành các thí nghiệm khoa học hoặc nghệ thuật. Môi trường học tập không chỉ dừng lại ở không gian vật lý mà còn cần khuyến khích một không khí cởi mở, nơi học sinh cảm thấy thoải mái để thể hiện ý tưởng và thử nghiệm mà không sợ sai.

Có thể áp dụng trong tiết học môn Khoa học với chủ đề **“Sự nảy mầm của hạt”**.

Thay vì dạy theo cách truyền thống (trình bày - học sinh ghi nhớ), giáo viên khơi gợi sự tò mò bằng cách đưa ra câu hỏi: “Tại sao có hạt gieo xuống đất thì mọc, có hạt lại không?”

GV tổ chức cho các nhóm học sinh tự tay gieo hạt đậu vào các chậu đất khác nhau: một chậu tưới nước, một chậu không tưới nước, một chậu để nơi thiếu sáng, một chậu để ngoài trời... Sau đó HS sẽ quan sát, ghi chép, chụp ảnh hằng ngày, rồi báo cáo kết quả cuối tuần.

Qua hoạt động trải nghiệm này, học sinh vừa học lý thuyết, vừa tò mò khám phá kiến thức mới, tạo nên sự hứng thú và phát triển năng lực quan sát, phản biện, và sáng tạo trong cách trình bày kết quả.

- Thứ hai, cần tạo ra sự thử thách - làm nảy sinh hoạt động sáng tạo.

Muốn có hoạt động sáng tạo cần phải biến yêu cầu của chương trình DH thành nhu cầu nhận thức của người học bằng cách tạo dựng các tình huống nhận thức, đưa HS tới đỉnh điểm của những “mâu thuẫn” chứa đựng những khó khăn vừa sức với HS. Vì vậy, muốn phát triển TDST cho HS, GV cần chú ý đến việc tạo ra thử thách. Sự thử thách cũng là một nhân tố làm nảy sinh TD, đặc biệt là TDST. Những bài tập khó, những tình huống học tập phức tạp,... chính là sự thử

thách đòi hỏi HS phải vượt qua để chiếm lĩnh, để giải quyết. Nó sẽ huy động được những nỗ lực trí tuệ cao nhất ở HS. Ngoài ra, cần rèn cho HS biết bắt đầu ngay công việc khi xuất hiện mong muốn và kiên trì theo đuổi cho đến cùng công việc. Đây là điều kiện cần thiết kích thích được sức sáng tạo của trẻ.

Trong những tiết học như Toán, GV có thể đặt ra những câu hỏi thực tiễn áp dụng vào cuộc sống thông qua những bài học lý thuyết trên lớp. GV yêu cầu HS thực hiện áp dụng kiến thức trong sách vở vào thực tế như đo chiều dài của cửa sổ, hay bảng đen. Bên cạnh đó có thể cho HS thực hiện các hoạt động ngoài trời như đo chiều dài bồn hoa, hay đo diện tích sân bóng đá. Từ đó, HS càng thêm hứng thú với môn học, kích thích sự sáng tạo thông qua các thử thách của GV đưa ra.

- Thứ ba, GV khuyến khích tính tích cực sáng tạo ở mỗi HS.

Trong quá trình tổ chức hoạt động dạy học, giáo viên giữ vai trò rất quan trọng trong việc tạo lập và duy trì một môi trường học tập tích cực, có khả năng khơi dậy và phát triển tư duy sáng tạo cho học sinh. Để làm được điều đó, giáo viên cần phải không ngừng khuyến khích sự tham gia chủ động, tích cực của từng học sinh, đặc biệt là thúc đẩy khả năng sáng tạo thông qua nhiều hình thức và biện pháp sư phạm phù hợp.

Trước hết, giáo viên cần tạo ra một không khí lớp học thân thiện, cởi mở và tôn trọng sự khác biệt. Mỗi học sinh cần được cảm thấy an toàn khi đưa ra ý tưởng của mình mà không lo sợ bị phán xét hay chê bai. Giáo viên cần lắng nghe, ghi nhận và phản hồi tích cực đối với các câu trả lời, dù chưa hoàn chỉnh, để học sinh mạnh dạn hơn trong việc thể hiện suy nghĩ cá nhân. Ví dụ như trong tiết học Mỹ thuật, sau khi GV vẽ hình dáng con vật, HS sẽ vẽ lại con vật đó sao cho sáng tạo cho con vật đó phong phú hơn. Sau khi nghiệm thu tác phẩm của HS, thay vì phê bình những bức tranh không giống mẫu, GV có thể dùng những lời khen để giúp HS cảm thấy sự sáng tạo của mình là đúng và mạnh dạn hơn trong vấn đề sáng tạo, kích thích tiềm năng trong trẻ.

Bên cạnh đó, việc sử dụng các câu hỏi mở, gợi mở, cũng như khuyến khích học sinh đặt câu hỏi ngược lại là cách hiệu quả để kích thích tư duy độc lập và

khả năng phản biện. Giáo viên không nên giới hạn học sinh trong một cách làm duy nhất mà cần tôn trọng và khuyến khích những cách tiếp cận mới, sáng tạo, mang tính cá nhân. Gv có thể sử dụng các câu hỏi mở, những câu hỏi không bắt buộc đáp án nhất định. Ủng hộ HS phát triển khả năng phản biện giữa các nhóm thay vì chỉ hỏi và trả lời theo cách truyền thống. Thúc đẩy sự cạnh tranh tích cực giữa các nhóm cho các bài tập hoặc tình huống.

Ngoài ra, giáo viên cũng cần đa dạng hóa phương pháp dạy học, tăng cường các hoạt động mang tính khám phá, trải nghiệm, như học theo dự án, học theo nhóm, tổ chức các trò chơi học tập, v.v. Những hoạt động này không chỉ giúp học sinh hứng thú học tập mà còn phát huy được năng lực sáng tạo một cách tự nhiên, linh hoạt.

Đặc biệt, trong quá trình dạy học, giáo viên cần kiên nhẫn và dành thời gian chờ đợi để học sinh có cơ hội suy nghĩ, thay vì đưa ra đáp án ngay khi các em gặp khó khăn. Phản hồi của giáo viên cũng cần mang tính xây dựng, định hướng học sinh phát triển ý tưởng của mình thay vì chỉ đánh giá đúng – sai một cách đơn giản.

Việc khuyến khích tính tích cực, sáng tạo ở mỗi học sinh không chỉ giúp nâng cao chất lượng học tập mà còn góp phần hình thành năng lực tư duy độc lập, giải quyết vấn đề – những phẩm chất cần thiết trong giáo dục hiện đại. Vì vậy, đây cần được xem là một định hướng quan trọng trong đổi mới phương pháp dạy học ở tiểu học hiện nay.

Chính vì thế trong DH và giáo dục, vấn đề phát huy tính tích cực, tự giác của người học cần được quan tâm hàng đầu. Và để phát huy tính sáng tạo của HS trong học tập, GV cần tích cực hóa hoạt động TD của HS bằng việc kích thích HS khám phá, tự phát hiện và giải quyết vấn đề. Đây là một trong những nhân tố quan trọng phát huy các mức độ TDST cho HS.

3.3. Ứng dụng công nghệ trong dạy học

Công nghệ đóng vai trò ngày càng quan trọng trong giáo dục hiện đại và là công cụ hữu hiệu để phát triển tư duy sáng tạo cho học sinh. Việc ứng dụng công nghệ trong dạy học không chỉ giúp học sinh tiếp cận kiến thức một cách

sinh động mà còn kích thích khả năng sáng tạo thông qua các hoạt động tương tác, thực hành và tạo ra sản phẩm.

Các phần mềm học tập sáng tạo như công cụ vẽ tranh, thiết kế đồ họa, hoặc các nền tảng học trực tuyến giúp học sinh phát triển các kỹ năng tư duy sáng tạo. Ví dụ, các phần mềm như Tinkercad (dành cho thiết kế 3D) hoặc Scratch (dành cho lập trình) giúp học sinh không chỉ học về công nghệ mà còn kích thích khả năng sáng tạo trong việc thiết kế và lập trình. Thêm vào đó, việc sử dụng các công cụ thiết kế đa phương tiện sẽ giúp học sinh phát huy khả năng sáng tạo trong các lĩnh vực như nghệ thuật, khoa học, và toán học.

Ngoài ra, công nghệ cũng giúp học sinh có thể tham gia vào các hoạt động học tập trực tuyến như các khóa học sáng tạo, các cuộc thi khoa học, nghệ thuật, hoặc các diễn đàn học tập sáng tạo. Điều này giúp học sinh không chỉ học trong phạm vi lớp học mà còn mở rộng kiến thức, tiếp cận với các sáng tạo và ý tưởng từ bạn bè và các chuyên gia trên toàn thế giới.

3.4. Hợp tác giữa nhà trường và gia đình trong việc phát triển tư duy sáng tạo

Sự hợp tác giữa nhà trường và gia đình đóng vai trò rất quan trọng trong việc phát triển tư duy sáng tạo của học sinh. Môi trường gia đình có ảnh hưởng sâu sắc đến sự hình thành tính cách và khả năng sáng tạo của trẻ. Gia đình là nơi nuôi dưỡng những sự sáng tạo trong trẻ, nơi ủng hộ và tiếp sức cho trẻ vượt lên bản thân mình. Bên cạnh đó, gia đình còn là nơi khuyến khích trẻ phát huy được những tiềm năng tiềm ẩn, bệ đỡ để trẻ có thể vươn cao hơn. Ngoài việc học những kiến thức trên ghế nhà trường, trẻ còn tiếp thu những kiến thức quý báu trong chính gia đình của mình. Các bậc phụ huynh có thể đánh thức được sự sáng tạo của con em mình bằng những vấn đề thực tiễn xảy ra hằng ngày, xung quanh cuộc sống của bản thân.

Chính vì vậy, việc xây dựng một mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình sẽ giúp tạo ra một môi trường học tập phát triển tối đa khả năng sáng tạo của học sinh.

Nhà trường có thể tổ chức các cuộc hội thảo hoặc buổi tọa đàm với phụ huynh về các phương pháp giáo dục sáng tạo, nhằm giúp phụ huynh hiểu rõ hơn về tầm quan trọng của tư duy sáng tạo trong giáo dục và cách thức hỗ trợ con em mình phát triển khả năng sáng tạo tại nhà. Bên cạnh đó, nhà trường có thể mời phụ huynh tham gia vào các hoạt động học tập, các buổi triển lãm sản phẩm sáng tạo, tạo cơ hội để học sinh và phụ huynh cùng nhau tham gia vào quá trình sáng tạo.

3.5. Hoạt động ngoại khóa và các chương trình khuyến khích sáng tạo

Trong quá trình giáo dục và phát triển toàn diện học sinh tiểu học, hoạt động ngoại khóa giữ một vai trò hết sức quan trọng, không chỉ nhằm mục tiêu giáo dục thể chất, tinh thần, đạo đức mà còn là môi trường thuận lợi để học sinh phát triển tư duy sáng tạo. Thực tiễn cho thấy, nhiều biểu hiện sáng tạo ở học sinh không chỉ xuất hiện trong giờ học chính khóa mà còn được khơi dậy mạnh mẽ thông qua các hoạt động ngoại khóa và các chương trình khuyến khích sáng tạo.

Vì vậy các hoạt động ngoại khóa là một phần không thể thiếu trong việc phát triển tư duy sáng tạo của học sinh tiểu học. Những hoạt động này không chỉ giúp học sinh giải trí mà còn là cơ hội để các em thể hiện sự sáng tạo, giải quyết vấn đề và hợp tác với bạn bè.

Các câu lạc bộ sáng tạo (như câu lạc bộ khoa học, nghệ thuật, âm nhạc, hoặc lập trình) là nơi học sinh có thể tham gia vào các hoạt động sáng tạo, từ đó học hỏi và phát triển khả năng sáng tạo của mình. Các cuộc thi sáng tạo như thi khoa học, vẽ tranh, viết văn, hay thuyết trình sáng tạo cũng là một cách thức để học sinh có thể thử sức và phát triển ý tưởng sáng tạo của mình.

Ngoài ra, việc HS tham gia vào các chương trình khuyến khích sáng tạo như tổ chức các dự án nghiên cứu khoa học, cuộc thi tìm kiếm giải pháp sáng tạo, hay các cuộc thi về STEM sẽ giúp học sinh có cơ hội thể hiện tài năng và học hỏi từ các bạn bè và thầy cô.

Trước hết, các câu lạc bộ học tập và sáng tạo như câu lạc bộ khoa học, mỹ thuật, âm nhạc,... được tổ chức tại trường hoặc phối hợp với các đơn vị bên

ngoài đóng vai trò như một "vườn ươm" cho những ý tưởng sáng tạo. Khi được tham gia vào các câu lạc bộ này, học sinh có cơ hội khám phá sở thích, bộc lộ năng khiếu, đồng thời được rèn luyện kỹ năng tư duy, giải quyết vấn đề, làm việc nhóm và thể hiện cá tính cá nhân trong môi trường linh hoạt, ít bị giới hạn bởi khuôn mẫu.

Bên cạnh đó, các cuộc thi sáng tạo như thi vẽ tranh, viết truyện, làm thơ, trình diễn thời trang sáng tạo từ vật liệu tái chế, thi sáng chế mô hình khoa học,... cũng là những hình thức hiệu quả giúp học sinh thể hiện khả năng tư duy độc lập và phát triển ý tưởng mới lạ. Những sân chơi này không những góp phần phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu mà còn tạo động lực để các em khác phấn đấu, học hỏi lẫn nhau, nâng cao tinh thần vượt khó và sáng tạo trong học tập.

Không thể không nhắc đến các dự án học tập và triển lãm sản phẩm sáng tạo – một hình thức học tập tích hợp giữa kiến thức, kỹ năng và tư duy sáng tạo. Việc tổ chức các dự án như: “Tái chế rác thải thành vật dụng hữu ích”, hay “Sách ảnh kể chuyện sáng tạo” giúp học sinh học cách lên kế hoạch, thử nghiệm, chỉnh sửa và trình bày sản phẩm trước bạn bè và thầy cô. Đây cũng chính là môi trường khuyến khích học sinh thử sai – một yếu tố cần thiết trong quá trình tư duy sáng tạo.

Ngoài ra, một số chương trình phối hợp giữa nhà trường và các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, trung tâm khoa học công nghệ,... trong việc tổ chức ngày hội sáng tạo, diễn đàn học sinh sáng tạo, hoặc các chương trình trải nghiệm thực tế cũng mang lại hiệu quả tích cực. Qua đó, học sinh được tiếp xúc với những vấn đề thực tiễn, kích thích tư duy phản biện, khả năng quan sát, liên tưởng và sáng tạo trong cách giải quyết vấn đề.

Tuy nhiên, để các hoạt động ngoại khóa và chương trình khuyến khích sáng tạo thực sự phát huy hiệu quả, cần có sự đầu tư nghiêm túc từ phía nhà trường, sự phối hợp chặt chẽ từ phụ huynh và cộng đồng, cũng như định hướng rõ ràng từ giáo viên nhằm tránh tình trạng hình thức, thiếu chiều sâu. Đồng thời, cần xây

dựng hệ thống đánh giá phù hợp nhằm ghi nhận và khuyến khích quá trình sáng tạo của học sinh, thay vì chỉ chú trọng vào kết quả cuối cùng.

Hoạt động ngoại khóa và các chương trình khuyến khích sáng tạo là một bộ phận không thể thiếu trong chiến lược phát triển tư duy sáng tạo cho học sinh tiểu học. Việc tổ chức các hoạt động này một cách bài bản, phong phú và có định hướng sẽ góp phần tạo nên một môi trường học tập năng động, khơi nguồn cảm hứng sáng tạo cho mỗi học sinh, từ đó hình thành những năng lực thiết yếu cho công dân thế kỷ 21.

3.6. Thực nghiệm sư phạm

3.6.1. Mục đích thực nghiệm

Để đánh giá hiệu quả của việc áp dụng các biện pháp phát triển một số yếu tố của TDST cho HS trong quá trình dạy học thì cần có một quá trình thử nghiệm lâu dài. Tuy nhiên, do điều kiện thời gian hạn hẹp nên việc thực nghiệm trên chỉ mới là bước đầu kiểm nghiệm tính khả thi và hiệu quả của các biện pháp trong phạm vi đề tài.

3.6.2. Đối tượng thực nghiệm

Chúng tôi tiến hành thực nghiệm đối với học sinh lớp 4&5 của các trường tiểu học Hải Thành. Chúng tôi tiến hành chọn lớp thực nghiệm và lớp đối chứng có sĩ số tương đương nhau, HS có học lực tương đối đều nhau và có điều kiện học tập tương đối giống nhau, GV giảng dạy ở các lớp thực nghiệm và lớp đối chứng có trình độ và kinh nghiệm tương đương nhau.

3.6.3. Kế hoạch thực nghiệm

Thời gian thực nghiệm: Từ tháng 02 đến tháng 04 năm học 2024–2025.

Phạm vi nội dung:

- Áp dụng một số biện pháp như: tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo, sử dụng sơ đồ tư duy, dạy học theo hướng mở, phát triển câu hỏi tư duy, v.v.
- Nội dung thực nghiệm tích hợp trong các môn học phù hợp như Tiếng Việt, Tự nhiên – Xã hội, hoặc Hoạt động trải nghiệm.

Các bước thực nghiệm:

- Khảo sát ban đầu: Đánh giá thực trạng tư duy sáng tạo của học sinh thông qua bài tập mở, bảng hỏi, quan sát.

- Tiến hành thực nghiệm: Giảng dạy theo các giải pháp đề xuất ở lớp thực nghiệm. Lớp đối chứng vẫn học theo phương pháp truyền thống.

- Kiểm tra sau thực nghiệm: Sử dụng bài tập sáng tạo, bảng hỏi và công cụ quan sát để đánh giá sự thay đổi.

- So sánh, phân tích kết quả giữa lớp thực nghiệm và lớp đối chứng.

3.6.4. Kết quả thực nghiệm

Bảng 3.1. Kết quả hình thành TDST cho HS sau thực nghiệm

STT	Lớp	Số HS	Kết quả trước can thiệp (số HS đạt yêu cầu)	Kết quả sau can thiệp (số HS đạt yêu cầu)	Tăng/giảm	Nhận xét
1	4/1	26	10 (51.4%)	16 (77.1%)	+6	Có tiến bộ
2	4/2	33	16 (48.5%)	26 (78.8%)	+10	Tăng đáng kể
3	4/3	32	15 (46.9%)	25 (78.1%)	+10	Có tiến bộ rõ
4	5/1	33	19 (52.8%)	30 (83.3%)	+11	Hiệu quả cao
5	5/2	35	17 (48.6%)	29 (82.9%)	+12	Rất tích cực

Kết quả thu được từ bảng 3.1 cho thấy sự chuyển biến tích cực rõ rệt trong mức độ phát triển tư duy sáng tạo của học sinh sau khi áp dụng các biện pháp can thiệp. Cụ thể:

Tất cả 5 lớp tham gia thực nghiệm đều ghi nhận sự gia tăng số học sinh đạt yêu cầu về tư duy sáng tạo sau khi áp dụng các giải pháp sư phạm. Mức độ tăng trưởng dao động từ +6 đến +12 học sinh mỗi lớp. Điều này cho thấy tính phổ quát và hiệu quả tương đối đồng đều của các giải pháp, không bị giới hạn bởi độ tuổi, số lượng học sinh hay đặc điểm riêng của từng lớp.

Hai lớp 5/1 và 5/2 đạt tỷ lệ tăng trưởng cao nhất:

- Lớp 5/2: tăng +12 học sinh (từ 48,6% lên 82,9%)

- Lớp 5/1: tăng +11 học sinh (từ 57,6% lên 90,9%)

Đây là tín hiệu cho thấy học sinh khối 5 có khả năng tiếp nhận và vận dụng tư duy sáng tạo tốt hơn, có thể do tâm lý, nhận thức và kỹ năng học tập đã phát triển hơn so với học sinh khối 4. Đặc biệt, lớp 5/1 đạt tỷ lệ sau can thiệp cao nhất (90,9%), cho thấy mức độ phù hợp cao giữa giải pháp và đặc điểm học sinh.

Ba lớp khối 4 cũng có những kết quả tích cực:

- Lớp 4/1: tăng +6 học sinh, từ 38,5% lên 61,5% – mức tăng vừa phải, tuy nhiên vẫn phản ánh sự tiến bộ.

- Lớp 4/2 và 4/3: đều tăng +10 học sinh, tỷ lệ sau can thiệp đều đạt trên 78%, cho thấy giải pháp đã phát huy tác dụng rõ rệt, dù xuất phát điểm còn khiêm tốn.

Trung bình toàn khối

- Trước can thiệp: tổng số học sinh đạt yêu cầu là 77 em

- Sau can thiệp: tăng lên 126 em

- Tổng số học sinh tăng thêm: +49 em

- Tỷ lệ tăng trung bình: tăng hơn 18% tổng số học sinh

Điều này minh chứng cho tác động tích cực và rõ ràng của các biện pháp phát triển tư duy sáng tạo đã triển khai. Không chỉ cải thiện về mặt số lượng học sinh đạt yêu cầu, mà còn nâng cao chất lượng biểu hiện tư duy ở từng cá nhân, thể hiện qua các biểu hiện cụ thể trong giờ học, sản phẩm học tập và sự tham gia tích cực trong hoạt động nhóm.

Kết quả thực nghiệm bước đầu cho thấy, các giải pháp phát triển tư duy sáng tạo do đề tài đề xuất không chỉ có tính khả thi trong thực tế giảng dạy, mà còn mang lại hiệu quả rõ rệt, đặc biệt ở những lớp học được tổ chức linh hoạt, có sự phối hợp chặt chẽ giữa giáo viên và học sinh. Đây là tiền đề quan trọng để mở rộng áp dụng ở quy mô lớn hơn trong tương lai.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 3

Chương này đã trình bày một hệ thống các giải pháp mang tính chiến lược và toàn diện nhằm thúc đẩy sự phát triển tư duy sáng tạo ở học sinh tiểu học. Các giải pháp được đề xuất bao trùm nhiều khía cạnh cốt lõi của quá trình giáo dục, từ phương pháp sư phạm đến môi trường học tập và sự hợp tác giữa các chủ thể liên quan.

Việc đổi mới phương pháp giảng dạy được xác định là yếu tố then chốt, với sự chuyển dịch từ mô hình truyền thụ thụ động sang các phương pháp tích cực như học qua dự án, sử dụng câu hỏi mở và tích hợp các hoạt động trò chơi. Những phương pháp này không chỉ khơi gợi hứng thú học tập mà còn tạo cơ hội cho học sinh chủ động tư duy, khám phá và kiến tạo tri thức, qua đó ươm mầm khả năng sáng tạo.

Bên cạnh đó, việc xây dựng môi trường học tập kích thích sáng tạo được nhấn mạnh như một điều kiện tiên quyết. Một không gian học tập linh hoạt, đa dạng về chức năng cùng với bầu không khí cởi mở, khuyến khích thử nghiệm và chấp nhận sự khác biệt sẽ tạo nền tảng vững chắc cho sự nảy nở của những ý tưởng mới. Vai trò của nhà giáo trong việc động viên, khích lệ và tạo điều kiện cho học sinh thể hiện sự sáng tạo cũng được đặc biệt lưu ý.

Sự ứng dụng hiệu quả công nghệ trong dạy học được xem xét như một công cụ đắc lực, mang đến những phương tiện trực quan, tương tác và đa dạng để học sinh khám phá, thực hành và tạo ra các sản phẩm sáng tạo. Các phần mềm và nền tảng học tập trực tuyến không chỉ trang bị kỹ năng công nghệ mà còn mở rộng không gian sáng tạo cho học sinh.

Tính hợp tác giữa nhà trường và gia đình được khẳng định là một yếu tố không thể thiếu trong việc tạo ra một môi trường giáo dục đồng bộ và nhất quán, hỗ trợ tối đa sự phát triển tư duy sáng tạo của học sinh. Sự phối hợp chặt chẽ giữa hai môi trường giáo dục quan trọng này sẽ củng cố và nhân rộng những tác động tích cực đến khả năng sáng tạo của trẻ.

Cuối cùng, việc tăng cường các hoạt động ngoại khóa và các chương trình khuyến khích sáng tạo được đề xuất nhằm tạo ra những sân chơi bổ ích, nơi học

sinh có cơ hội ứng dụng kiến thức, thể hiện tài năng và phát triển các kỹ năng mềm quan trọng như làm việc nhóm, giải quyết vấn đề một cách sáng tạo.

Tóm lại, các giải pháp được đề xuất trong chương này tạo thành một hệ thống các biện pháp đồng bộ, có tính tương hỗ, nhằm mục tiêu khơi dậy và phát triển tiềm năng sáng tạo vốn có của học sinh tiểu học. Việc triển khai hiệu quả những giải pháp này được kỳ vọng sẽ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo ra những thế hệ học sinh năng động, sáng tạo và thích ứng tốt với những thay đổi của xã hội hiện đại.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Nghiên cứu "Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển tư duy sáng tạo cho học sinh tại Trường Tiểu học Hải Thành, Thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình." đã tiến hành khảo sát, phân tích một cách hệ thống các khía cạnh liên quan đến việc phát triển tư duy sáng tạo cho học sinh tại trường. Kết quả nghiên cứu đã làm sáng tỏ bức tranh thực tế về mức độ tư duy sáng tạo của học sinh, nhận thức của giáo viên và phụ huynh về vấn đề này, cũng như những khó khăn và nguyên nhân dẫn đến những hạn chế trong quá trình triển khai.

Qua khảo sát, có thể thấy rằng nhận thức về tầm quan trọng của tư duy sáng tạo trong giáo dục tiểu học đã được cộng đồng nhà trường và phụ huynh tại Trường Tiểu học Hải Thành nhận thức rõ. Tuy nhiên, mức độ tư duy sáng tạo thực tế của học sinh vẫn còn nhiều dư địa để phát triển, đặc biệt ở các khía cạnh như tính linh hoạt và tính độc đáo trong tư duy. Bên cạnh đó, việc áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm khuyến khích tư duy sáng tạo còn chưa đồng đều và gặp phải một số rào cản về thời gian, chương trình và cơ sở vật chất. Sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc tạo môi trường nuôi dưỡng sự sáng tạo cho học sinh cũng cần được tăng cường.

Trên cơ sở phân tích thực trạng và đối chiếu với các lý luận về tư duy sáng tạo và phương pháp giáo dục hiện đại, nghiên cứu đã đề xuất một hệ thống các giải pháp toàn diện và khả thi. Các giải pháp này tập trung vào việc đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh; xây dựng môi trường học tập cởi mở, kích thích khám phá và thử nghiệm; ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin như một công cụ hỗ trợ đắc lực; tăng cường sự hợp tác chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình; và đẩy mạnh các hoạt động ngoại khóa, các chương trình khuyến khích sáng tạo.

Những giải pháp được đề xuất không chỉ mang tính lý thuyết mà còn được xây dựng dựa trên những khó khăn và nhu cầu thực tế của Trường Tiểu học Hải Thành. Việc triển khai đồng bộ và linh hoạt các giải pháp này được kỳ vọng sẽ tạo ra những chuyển biến tích cực trong việc nâng cao mức độ tư duy sáng tạo

của học sinh, góp phần đào tạo ra những thế hệ học sinh năng động, tự tin, có khả năng thích ứng và giải quyết vấn đề một cách sáng tạo trong bối cảnh xã hội ngày càng phát triển.

Mặc dù nghiên cứu đã cố gắng tiếp cận vấn đề một cách toàn diện, nhưng do giới hạn về thời gian và phạm vi khảo sát, vẫn còn một số khía cạnh có thể được nghiên cứu sâu hơn trong tương lai, ví dụ như tác động của các yếu tố văn hóa địa phương đến tư duy sáng tạo của học sinh, hoặc hiệu quả lâu dài của việc áp dụng các giải pháp đã đề xuất.

Tuy nhiên, kết quả của nghiên cứu này đã cung cấp một cái nhìn rõ ràng về thực trạng phát triển tư duy sáng tạo tại Trường Tiểu học Hải Thành và đưa ra những gợi ý quan trọng, có giá trị tham khảo cho nhà trường, giáo viên, phụ huynh và các nhà quản lý giáo dục trong việc xây dựng và triển khai các chiến lược nhằm thúc đẩy năng lực sáng tạo cho thế hệ trẻ của tỉnh Quảng Bình nói riêng và cả nước nói chung.

2. Kiến nghị

Dựa trên kết quả nghiên cứu về thực trạng và các giải pháp đã đề xuất, để nâng cao hiệu quả phát triển tư duy sáng tạo cho học sinh tại Trường Tiểu học Hải Thành, chúng tôi xin mạnh dạn đưa ra một số kiến nghị cụ thể như sau:

2.1. Đối với Ban Giám hiệu Trường Tiểu học Hải Thành:

Xây dựng kế hoạch chiến lược dài hạn về phát triển tư duy sáng tạo: Cần đưa mục tiêu phát triển tư duy sáng tạo vào kế hoạch phát triển nhà trường một cách cụ thể, với các chỉ tiêu, lộ trình và nguồn lực rõ ràng.

Ưu tiên bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ giáo viên: Tổ chức các buổi tập huấn, hội thảo chuyên đề về các phương pháp dạy học tích cực, các kỹ thuật khuyến khích tư duy sáng tạo (ví dụ: brainstorming, sơ đồ tư duy, kỹ thuật 6 chiếc mũ tư duy, ScAMPER...). Khuyến khích giáo viên tự học, chia sẻ kinh nghiệm và tham gia các cộng đồng giáo viên sáng tạo.

Đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị hỗ trợ sáng tạo: Xây dựng hoặc cải tạo các không gian học tập linh hoạt, đa năng, tạo điều kiện cho học sinh làm

việc nhóm, thực hiện các dự án và thử nghiệm. Trang bị đầy đủ các vật liệu, đồ dùng học tập đa dạng, khuyến khích tính khám phá và sáng tạo của học sinh.

Đổi mới hình thức đánh giá: Bên cạnh đánh giá kiến thức, cần chú trọng đánh giá quá trình và sản phẩm sáng tạo của học sinh thông qua các dự án, bài thuyết trình, sản phẩm thủ công... Xây dựng các tiêu chí đánh giá cụ thể, khách quan và khuyến khích sự khác biệt, độc đáo.

Tăng cường hợp tác với phụ huynh: Tổ chức các buổi hội thảo, chuyên đề về tầm quan trọng và cách thức phát triển tư duy sáng tạo cho con em tại nhà. Khuyến khích phụ huynh tạo môi trường gia đình cởi mở, khuyến khích con đặt câu hỏi, khám phá và thử nghiệm.

Xây dựng các câu lạc bộ và hoạt động ngoại khóa sáng tạo: Thành lập và duy trì các câu lạc bộ khoa học, nghệ thuật, kỹ thuật, lập trình... Tổ chức các cuộc thi sáng tạo, các buổi giao lưu, triển lãm sản phẩm sáng tạo để học sinh có cơ hội thể hiện tài năng và học hỏi lẫn nhau.

Tích hợp nội dung phát triển tư duy sáng tạo vào chương trình học: Rà soát và điều chỉnh kế hoạch giảng dạy các môn học để lồng ghép các hoạt động khuyến khích tư duy sáng tạo một cách tự nhiên và hiệu quả.

Thiết lập cơ chế khen thưởng và ghi nhận: Khen thưởng kịp thời những học sinh có ý tưởng sáng tạo, có sản phẩm độc đáo. Ghi nhận và chia sẻ những sáng kiến, kinh nghiệm hay của giáo viên trong việc phát triển tư duy sáng tạo cho học sinh.

2.2. Đối với Giáo viên Trường Tiểu học Hải Thành:

Chủ động đổi mới phương pháp giảng dạy:

- Tích cực sử dụng các phương pháp dạy học kích thích tư duy: Ưu tiên các phương pháp như học qua dự án, giải quyết vấn đề, dạy học khám phá, sử dụng câu hỏi mở, tổ chức các hoạt động nhóm sáng tạo, đóng vai, sân khấu hóa...

- Tạo cơ hội cho học sinh đặt câu hỏi và tự tìm câu trả lời: Khuyến khích học sinh đặt câu hỏi "tại sao", "như thế nào", "điều gì sẽ xảy ra nếu..." và hướng dẫn các em cách tìm kiếm thông tin, phân tích và đưa ra kết luận của riêng mình.

- Khuyến khích sự đa dạng trong ý tưởng và cách tiếp cận: Trân trọng và khuyến khích mọi ý tưởng của học sinh, dù là khác biệt hay độc đáo. Tạo không khí an toàn để học sinh tự tin thể hiện quan điểm cá nhân mà không sợ bị phán xét.

- Sử dụng trò chơi và các hoạt động vui học: Lồng ghép các trò chơi trí tuệ, trò chơi vận động, các hoạt động thực hành sáng tạo vào bài giảng để tăng hứng thú và kích thích tư duy linh hoạt của học sinh.

- Tạo môi trường học tập tương tác và hợp tác: Tổ chức các hoạt động làm việc nhóm, khuyến khích học sinh trao đổi ý tưởng, tranh luận một cách xây dựng và cùng nhau giải quyết vấn đề.

- Ứng dụng công nghệ thông tin một cách sáng tạo: Sử dụng các phần mềm, ứng dụng giáo dục, các công cụ trực tuyến để tạo ra các bài học sinh động, tương tác và khuyến khích học sinh khám phá, sáng tạo sản phẩm số.

- Đánh giá quá trình và sản phẩm sáng tạo: Thiết kế các hình thức đánh giá đa dạng, chú trọng đến quá trình tư duy, khả năng giải quyết vấn đề và tính độc đáo của sản phẩm, bên cạnh kiến thức thuần túy.

- Không ngừng học hỏi và nâng cao năng lực: Tham gia các khóa tập huấn, tự nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp về các phương pháp phát triển tư duy sáng tạo.

Xây dựng môi trường lớp học khuyến khích sáng tạo:

- Tạo không gian lớp học linh hoạt: Sắp xếp bàn ghế linh hoạt để dễ dàng tổ chức các hoạt động nhóm. Bố trí các góc học tập sáng tạo, trưng bày sản phẩm của học sinh.

- Khuyến khích sự tò mò và khám phá: Cung cấp các tài liệu, đồ dùng học tập đa dạng, gợi mở những vấn đề thú vị để kích thích học sinh tìm tòi, khám phá.

- Tạo không khí cởi mở và tin tưởng: Xây dựng mối quan hệ tôn trọng, tin tưởng với học sinh, tạo điều kiện để các em tự tin thể hiện ý tưởng và thử nghiệm.

2.3. Đối với Phụ huynh Trường Tiểu học Hải Thành:

Tạo môi trường gia đình khuyến khích sáng tạo:

- Khuyến khích con đặt câu hỏi và cùng con tìm hiểu: Dành thời gian lắng nghe những thắc mắc của con, cùng con tìm kiếm thông tin qua sách, báo, internet...

- Tạo cơ hội cho con tự giải quyết vấn đề: Thay vì giải quyết mọi việc giúp con, hãy hướng dẫn con suy nghĩ và tìm ra các giải pháp khác nhau.

- Khuyến khích con thử nghiệm và khám phá: Tạo điều kiện cho con tham gia các hoạt động ngoại khóa, các lớp năng khiếu, các chuyến đi thực tế để con được trải nghiệm và học hỏi.

- Tôn trọng và khuyến khích những ý tưởng độc đáo của con: Dù ý tưởng của con có vẻ kỳ lạ, hãy lắng nghe và khuyến khích con phát triển ý tưởng đó.

- Cung cấp đồ dùng, vật liệu sáng tạo: Tạo cho con một không gian riêng để vẽ, lắp ghép, làm thủ công... với đầy đủ vật liệu.

- Dành thời gian chơi và tương tác cùng con: Tham gia vào các hoạt động sáng tạo cùng con, như vẽ tranh, làm đồ chơi, kể chuyện...

- Khuyến khích con đọc sách và xem các chương trình mang tính giáo dục, khám phá: Điều này giúp con mở rộng kiến thức và kích thích trí tưởng tượng.

- Phối hợp chặt chẽ với nhà trường và giáo viên: Thường xuyên trao đổi thông tin về tình hình học tập và sự phát triển tư duy sáng tạo của con để có sự hỗ trợ kịp thời và hiệu quả.

- Tạo không khí gia đình cởi mở, khuyến khích sự tò mò và học hỏi: Biến ngôi nhà thành một môi trường an toàn và thú vị để con tự do khám phá và thể hiện bản thân.

- Khen ngợi và động viên con kịp thời: Ghi nhận và khuyến khích những nỗ lực và thành quả sáng tạo của con, dù là nhỏ nhất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Antoine De La Garanderie (1998), *Rèn luyện trí tuệ để thành đạt*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
2. Dương Xuân Bảo (chủ biên) (2007), *Hãy vượt qua tính ỳ tâm lí*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
3. Lê Hải Châu (1972), *Rèn luyện trí thông minh qua việc giảng dạy các bộ môn*, Giáo dục cấp 2-3, H, 1971-1972.
4. Nguyễn Hữu Châu (2008), “ *Chương trình dựa trên triết lý “Giáo dục vì sự phát triển toàn diện của mỗi con người”*”, Tạp chí Khoa học giáo dục (số 28).
5. Nguyễn Hữu Châu (2005), *Những vấn đề cơ bản về chương trình và quá trình dạy học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
6. Hoàng Chúng (1964), *Rèn luyện khả năng sáng tạo toán học ở nhà trường phổ thông*, NXB Giáo dục. Hà Nội.
7. Vũ Văn Dân (1995), *Về việc phát triển tư duy của học sinh trong hoạt động học tập*, Nghiên cứu giáo dục, H, 2-1995.
8. Phan Dũng (1992), *Làm thế nào để sáng tạo*, Ủy ban khoa học và kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh.
9. Phan Dũng (1994), *Sổ tay sáng tạo. Các thủ thuật (nguyên tác cơ bản)*, Sở khoa học công nghệ và môi trường TP.HCM.
10. Phan Dũng (2002), *Phương pháp luận sáng tạo khoa học – kỹ thuật giải quyết vấn đề và ra quyết định* (giáo trình tóm tắt), Trung tâm Sáng tạo khoa học – kỹ thuật (TSK), TP.HCM.
11. Dự án phát triển giáo viên tiểu học (2006), *Đổi mới phương pháp dạy học ở tiểu học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
12. Dự án Việt Bỉ (Hỗ trợ học từ xa) (2002), *Dạy kỹ năng tư duy*, Hà Nội.
13. Vương Tất Đạt (2004), *Lôgic học đại cương*, NXB Đại học Sư phạm.
14. Phạm Gia Đức - Phạm Đức Quang (2007), *Đổi mới phương pháp dạy học môn toán ở trường trung học cơ sở nhằm hình thành và phát triển năng lực sáng tạo cho học sinh*, NXB ĐHSP, Hà Nội.
15. Albert R.S. (1980), *Family positions and the attainment of eminence: A*

study of special family experiences, Gifted Child Quarterly, 1980, 24, 87 – 95.

16. Amabile T.M. (1983a), *Social Psychology of Creativity*, New York: Springer-Verlag.

17. Amabile T.M., Conti R., Coon H., Lazenby J., & Herron M., (1996), *Assessing the work environment for creativity*, Academy of management Journal.

18. Amabile T.M. (1996), *Creativity in context: Update to the social psychology of creativity*, Boulder, CO: Westview.

19. AnneJ. Udall and Joan E. Daniels (1991), *Creating Active Thinkers: Nine Strategies For a Thoughtful Classroom*, Zephyr Press, the USA.

20. Andrew F.M. (1975), *Social and psychological factors which influence the creative process*, Trong I.A. Taylor & J.W. Getzels (Eds.) *Perspectives in creativity*, Chicago: Aldine, 1975.

PHỤ LỤC: PHIẾU HỎI GV VÀ HS

PHIẾU HỎI HỌC SINH

(Dành cho học sinh lớp 4&5)

Các em thân mến!

Để tạo điều kiện cho việc nghiên cứu giúp các em có thể tiếp thu kiến thức dễ dàng hơn, học tập tốt hơn, sáng tạo hơn, đồng thời các em thấy yêu thích và say mê học tập hơn, các em giúp cô trả lời các câu hỏi trong phiếu này.

Xin cảm ơn sự hợp tác của các em.

PHẦN I. NỘI DUNG CÂU HỎI

Các em trả lời các câu hỏi sau đây bằng cách đánh dấu (X) vào ô vuông trước câu trả lời được lựa chọn hoặc vào ô tương ứng phù hợp với ý kiến của các em. Viết vào các dòng trống sau câu hỏi có cụm từ “Xin nêu rõ” ý kiến của các em.

1. Khi bắt đầu một bài học mới, em thường làm gì để chuẩn bị?

- ☐ Đọc trước bài mới
- ☐ Chuẩn bị vở, sách, dụng cụ học tập đầy đủ
- ☐ Không chuẩn bị gì đặc biệt
- ☐ Khác (Xin nêu rõ): _____

2. Em thường có những hoạt động (hành vi, hành động) dưới đây như thế nào?

STT	Một số hoạt động	Rất thường xuyên	Thường xuyên	Không thường xuyên	Không bao giờ
1	Phát biểu ý kiến trong giờ học.				
2	Làm việc nhóm với các bạn.				
3	Tham gia các trò chơi học tập				
4	Đặt câu hỏi cho thầy/cô hoặc cho các				

STT	Một số hoạt động	Rất thường xuyên	Thường xuyên	Không thường xuyên	Không bao giờ
	bạn.				
5	Trình bày ý tưởng sáng tạo của mình.				
6	Tham gia các hoạt động thực hành, trải nghiệm.				
7	Đưa ra những câu hỏi sâu (mở rộng) về chủ đề vừa tiến hành.				
8	Cảm thấy hứng thú khi tham gia các hoạt động trên lớp.				
9	Sử dụng công cụ học tập (sách, mô hình, máy tính, ...)				

3. Khi gặp khó khăn trong học tập, em thường:

- ☐ Tự cố gắng tìm hiểu thêm qua sách vở, Internet
- ☐ Hỏi thầy cô giáo
- ☐ Hỏi bạn bè
- ☐ Bỏ qua và chờ được giải thích
- ☐ Khác (Xin nêu rõ): _____

4. Em có thường xuyên đặt mục tiêu học tập cho bản thân không?

- ☐ Có, rất thường xuyên
- ☐ thỉnh thoảng
- ☐ Hiếm khi
- ☐ Không bao giờ

5. Trong quá trình học, em có thường tự kiểm tra và đánh giá kết quả học tập của mình không?

- ☐ Có, em thường xuyên kiểm tra lại kiến thức đã học
- ☐ Chỉ khi có bài kiểm tra

☐ Rất ít khi

☐ Không bao giờ

6. Em cảm thấy mình có thể tự điều chỉnh cách học nếu thấy không hiệu quả không?

☐ Có, em luôn thay đổi cách học nếu thấy chưa hiệu quả

☐ Thỉnh thoảng mới thay đổi

☐ Em không biết phải điều chỉnh như thế nào

☐ Em vẫn giữ nguyên cách học dù có hiệu quả hay không

7. Trong các hoạt động học tập nhóm, em thường có vai trò như thế nào?

☐ Chủ động đưa ra ý kiến và hỗ trợ nhóm

☐ Tham gia ở mức trung bình

☐ Nghe theo nhóm, ít khi phát biểu

☐ Không thích tham gia học nhóm

II. MỘT SỐ THÔNG TIN CÁ NHÂN

Các em vui lòng cho biết một số thông tin cá nhân:

a. Giới tính: Nam: ☐ ; Nữ: ☐

b. Đang học lớp: thuộc

Trường

Quận/ Huyện.....

Tỉnh/Thành phố:

Xin cảm ơn các em!

PHIẾU HỎI HỌC SINH

(Dành cho học sinh lớp 4&5)

Các em thân mến!

Đề tạo điều kiện cho việc nghiên cứu giúp các em có thể tiếp thu kiến thức dễ dàng hơn, học tập tốt hơn, sáng tạo hơn, đồng thời các em thấy yêu thích và say mê học tập hơn, các em giúp cô trả lời các câu hỏi trong phiếu này.

Xin cảm ơn sự hợp tác của các em.

PHẦN I. NỘI DUNG CÂU HỎI

Các em trả lời các câu hỏi sau đây bằng cách đánh dấu (X) vào ô vuông trước câu trả lời được lựa chọn hoặc vào ô tương ứng phù hợp với ý kiến của các em. Viết vào các dòng trống sau câu hỏi có cụm từ “Xin ghi rõ” ý kiến của các em.

1. Em có xây dựng kế hoạch học tập cụ thể cho từng môn học hoặc từng tuần không?

- ☐ Có, em lập kế hoạch chi tiết và cố gắng thực hiện theo
- ☐ Thỉnh thoảng mới lập
- ☐ Hiếm khi hoặc không bao giờ lập
- ☐ Em chưa từng nghĩ đến việc lập kế hoạch học tập

2. Khi học một nội dung mới, em thường:

- ☐ Tự tìm cách hiểu và kết nối với kiến thức cũ
- ☐ Học theo hướng dẫn của thầy cô mà không suy nghĩ thêm
- ☐ Ghi nhớ máy móc, không cần hiểu rõ nội dung
- ☐ Chỉ học để làm bài kiểm tra

3. Khi thấy cách học hiện tại chưa hiệu quả, em có thay đổi phương pháp học không?

- ☐ Có, em chủ động thay đổi cách học
- ☐ Có nghĩ đến nhưng chưa biết thay đổi như thế nào

- ☐ Không thay đổi, vẫn giữ cách học cũ
- ☐ Không quan tâm đến hiệu quả học tập

4. Em có theo dõi và tự đánh giá tiến độ học tập của mình không?

- ☐ Có, em thường xuyên xem lại kết quả và điều chỉnh
- ☐ Chỉ xem điểm kiểm tra để biết mình học đến đâu
- ☐ Rất ít khi tự đánh giá
- ☐ Không tự đánh giá bao giờ

5. Khi tham gia vào các hoạt động học tập nhóm hoặc dự án, em thường:

- ☐ Chủ động đề xuất ý tưởng và cùng nhóm xây dựng kế hoạch
- ☐ Tham gia cùng các bạn nhưng không chủ động
- ☐ Ít tham gia, chỉ làm khi được phân công
- ☐ Không thích làm việc nhóm

6. Em thấy mình đã biết cách học để giúp bản thân tiến bộ hơn chưa?

- ☐ Có, em đang áp dụng các cách học giúp em học tốt hơn
- ☐ Một phần, em vẫn đang tìm hiểu và thử nghiệm
- ☐ Chưa rõ cách nào phù hợp với bản thân
- ☐ Không quan tâm nhiều đến cách học

II. MỘT SỐ THÔNG TIN CÁ NHÂN

Các em vui lòng cho biết một số thông tin cá nhân:

a. Giới tính: Nam: ☐ ; Nữ: ☐

b. Đang học lớp: thuộc Trường

Quận/ Huyện.....

Tỉnh/Thành phố:

Xin cảm ơn các em!

PHIẾU THĂM DÒ Ý KIẾN

(Dành cho giáo viên tiểu học)

Nhằm góp phần nâng cao chất lượng DH ở tiểu học, chúng tôi đang tiến hành nghiên cứu vấn đề phát triển một số yếu tố của tư duy sáng tạo (TDST) cho học sinh (HS) trong quá trình dạy học (QTDH) tiểu học. Từ kinh nghiệm dạy học và hoạt động thực tiễn của mình, xin Thầy (Cô) hãy vui lòng cho biết ý kiến về các vấn đề dưới đây.

Xin trân trọng cảm ơn sự giúp đỡ của Thầy/Cô.

PHẦN I. NỘI DUNG CÂU HỎI

Xin Thầy/Cô trả lời các câu hỏi sau đây bằng cách đánh dấu (x) vào ô vuông trước câu trả lời được lựa chọn hoặc vào ô tương ứng với mức độ mà Thầy/Cô lựa chọn hoặc phù hợp với ý kiến của Thầy/Cô. Viết vào các dòng trống sau câu hỏi có cụm từ “Xin nêu rõ” ý kiến của Thầy/Cô.

1. Theo thầy/cô, "tư duy" trong học tập có vai trò như thế nào đối với học sinh tiểu học?

- ☐ Rất quan trọng, ảnh hưởng đến khả năng học và phát triển toàn diện
- ☐ Quan trọng ở một số môn học
- ☐ Không quá quan trọng ở bậc tiểu học
- ☐ Không rõ

2. Thầy/cô có cho rằng việc dạy tư duy là nhiệm vụ cần thiết trong dạy học ở tiểu học không?

- ☐ Rất cần thiết
- ☐ Có, nhưng không phải môn học nào cũng cần
- ☐ Không cần thiết ở giai đoạn này
- ☐ Chưa từng suy nghĩ đến

3. Thầy/cô đánh giá vai trò của việc dạy tư duy ở bậc tiểu học như thế nào?

- ☐ Rất quan trọng, cần thực hiện từ sớm

- ☐ Quan trọng nhưng chưa phải là ưu tiên hàng đầu
- ☐ Nên dạy ở các cấp học cao hơn
- ☐ Chưa rõ vai trò cụ thể

4. Xin Thầy/Cô cho biết ý kiến của thầy/cô về lý do tại sao lại phải phát triển tư duy sáng tạo (TDST) cho HS.

STT	Các lý do	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
1	Vì TDST giúp học sinh giải quyết vấn đề linh hoạt hơn và học tốt hơn các môn học.				
2	TDST là nền tảng để học sinh thích nghi với cuộc sống hiện đại và tự tin hơn trong giao tiếp.				
3	TDST giúp học sinh phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực, qua đó giúp học sinh chủ động và tích cực hơn trong học tập.				
4	Nếu không phát triển TDST, học sinh sẽ học thụ động và máy móc, lượng kiến thức cần truyền đạt tới HS sẽ bị ít đi do học sinh không thể tiếp thu hoàn toàn trong một tiết học.				

4. Thầy/cô đã từng được tập huấn hoặc tìm hiểu về các phương pháp dạy học phát triển tư duy cho học sinh chưa?

- ☐ Có, được tập huấn chính thức
- ☐ Có, tự tìm hiểu qua tài liệu, Internet
- ☐ Chưa từng

☐ Không nhớ rõ

5. Trong dạy học, thầy/cô có thường xuyên sử dụng các phương pháp nhằm phát triển tư duy cho học sinh không?

☐ Thường xuyên

☐ thỉnh thoảng

☐ Hiếm khi

☐ Không sử dụng

6. Thầy/cô đã từng sử dụng những phương pháp nào để phát triển tư duy cho học sinh?

(Có thể chọn nhiều đáp án)

☐ Đặt câu hỏi mở

☐ Học theo dự án

☐ Trò chơi tư duy

☐ Hoạt động nhóm

☐ Vấn đáp – thảo luận

☐ Không thường xuyên áp dụng

☐ Khác (Xin nêu rõ): _____

7. Thầy/cô có hiểu rõ khái niệm “Tự điều chỉnh trong học tập (TDST)” không?

☐ Hiểu rõ

☐ Có nghe đến nhưng chưa rõ lắm

☐ Không biết khái niệm này

☐ Nhầm lẫn với các khái niệm khác

8. Theo thầy/cô, học sinh tiểu học có thể rèn luyện năng lực TDST không?

☐ Có, nếu được hướng dẫn đúng cách

☐ Chỉ học sinh khá giỏi mới có thể

☐ Còn quá sớm để rèn luyện TDST ở tiểu học

☐ Không chắc

9. Trong dạy học, thầy/cô có thiết kế hoạt động giúp học sinh tự lập kế hoạch, theo dõi, và đánh giá việc học của bản thân không?

☐ Có, thường xuyên

☐ Có, nhưng chưa đều

☐ Hiếm khi

☐ Không thực hiện

10. Thầy/cô đánh giá mức độ TDST của học sinh trong lớp mình như thế nào?

☐ Cao – nhiều học sinh biết tự học, tự đánh giá

☐ Trung bình – một số em có khả năng

☐ Thấp – phần lớn học sinh còn phụ thuộc

☐ Không rõ

11. Theo thầy/cô, cần có những biện pháp nào để giúp học sinh tiểu học phát triển năng lực TDST?

(Trả lời mở)

.....
.....

12. Thầy/cô có mong muốn được tập huấn chuyên sâu về dạy tư duy và phát triển TDST cho học sinh không?

☐ Có

☐ Không

☐ Cần cân nhắc thêm

13. Thầy/cô gặp những khó khăn gì khi dạy tư duy cho học sinh tiểu học?

(Có thể chọn nhiều đáp án)

☐ Chương trình học nặng, thiếu thời gian

- ☐ Thiếu tài liệu, phương tiện hỗ trợ
- ☐ Học sinh chưa quen với kiểu học chủ động
- ☐ Bản thân giáo viên chưa được tập huấn nhiều
- ☐ Khó đánh giá kết quả dạy tư duy
- ☐ Khác (Xin nêu rõ): _____

14. Xin thầy cô cho biết những yếu tố (việc làm của GV) nào trong những yếu tố dưới đây thúc đẩy TD của HS:

- ☐ Xây dựng tính tự học cho HS.
- ☐ Quan tâm kích thích khả năng sáng tạo đến từng HS và cả lớp.
- ☐ Cử những HS giỏi đại diện cho nhóm trả lời câu hỏi thảo luận.
- ☐ Quan sát toàn bộ lớp học và lắng nghe ý kiến của HS.
- ☐ Gọi những HS khá giỏi hoặc những HS xung phong trả lời các câu hỏi.
- ☐ Đúng mực trong việc góp ý biểu dương hay khiển trách HS. - Khuyến khích HS tích cực hoạt động.
- ☐ Đưa ra câu trả lời hay phương án giải quyết khi thấy HS gặp khó khăn.
- ☐ Khen thưởng ngay lập tức khi HS thứ nhất có câu trả lời đúng và chuyển luôn sang câu hỏi hoặc vấn đề khác.
- ☐ Sử dụng những câu hỏi mở và câu hỏi mở rộng.
- ☐ Khuyến khích những phản ứng của HS đồng thời chấp nhận sự đa dạng trong những câu trả lời của HS.
- ☐ Dành thời gian chờ đợi để HS suy nghĩ tìm câu trả lời hoặc đáp lại
- ☐ Không nhắc lại những câu trả lời của HS và không đưa ra những ý kiến hay những đánh giá câu trả lời

15. Trong quá trình dạy học, thầy/cô thực hiện những hoạt động sau đây như thế nào?

STT	Hoạt động	Rất thường xuyên	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Rất ít khi	Chưa bao giờ
1	Hướng dẫn HS phân tích vấn đề theo nhiều hướng khác nhau. Rèn cho HS biết diễn đạt câu văn, đề văn, bài toán, lời giải,... bằng nhiều cách khác nhau					
2	Kích thích trí tưởng tượng sáng tạo cho HS thông qua sử dụng câu hỏi, lời nói giàu hình ảnh có tác dụng gợi mở, gợi sự liên tưởng để diễn đạt lại những vấn đề trừu tượng; sử dụng hình vẽ, mô hình, sơ đồ đoạn thẳng, để phác họa lại hay tóm tắt lại đề bài, vấn đề.					
3	Luôn giúp HS nhận thức được rằng cùng một nội dung có thể diễn đạt dưới nhiều hình thức khác nhau và ngược lại.					
4	Rèn cho HS luôn có phản ứng đối với tính hợp lý của đáp án hoặc của quá trình suy luận, giải quyết vấn đề, đảo ngược vấn đề, có cái nhìn phê phán đối với vấn đề.					
5	Rèn cho HS biết di chuyển hay phối hợp, kết hợp tổng quát các thao tác tư duy, các phương pháp suy luận.					

6	Rèn cho HS biết đặt lại bài toán, sơ đồ hoá bài toán nhằm đưa bài toán về dạng quen thuộc.					
7	Rèn cho HS biết tách vấn đề, đối tượng thành những đối tượng, vấn đề nhỏ hơn để giải quyết từng bước, từng phần đối với những bài					

II. MỘT SỐ THÔNG TIN CÁ NHÂN

Xin Thầy (Cô) vui lòng cho biết một số thông tin cá nhân:

a. Giới tính:

Nam: ☐

Nữ: ☐

b. Dân tộc:

Kinh: ☐

Dân tộc khác: ☐

c. Tuổi:

Dưới 30 tuổi: ☐

Từ 30 đến 39 tuổi: ☐

Từ 40 đến 49 tuổi: ☐

Từ 50 tuổi trở lên: ☐

d. Số năm trực tiếp giảng dạy

Dưới 5 năm: ☐

Từ 5 đến 14 năm: ☐

Từ 14 đến 24 năm: ☐

Trên 25 năm: ☐

e. Trình độ đào tạo:

Từ khi tham gia giảng dạy, Thầy/Cô đã giảng dạy những khối lớp nào:

Lớp 1: ☐ ; Lớp 2: ☐ ; Lớp 3: ☐ ; Lớp 4: ☐ ; Lớp 5: ☐

f. Nơi công tác:

- Trường:

- Xã/ Phường, Quận/ Huyện, Tỉnh/Thành phố:

Xin trân trọng cảm ơn!